

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP

TERMS AND CONDITIONS FOR ISSUANCE AND USE OF CORPORATE CREDIT CARD

Có hiệu lực từ: 15/07/2026

Effective from: 15/07/2026

Điều khoản và điều kiện Phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp này (ĐKĐK) cùng với Giấy Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (Giấy Đề Nghị) tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp hoàn chỉnh (Hợp Đồng) giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK) và Chủ Thẻ.

The Terms and Conditions for issuance and use of corporate credit card together with the Corporate Credit Card Application form cum contract (Application form) constitute a Credit Card Issuance and Use Contract (Contract) between Saigon Treasure Commercial Joint Stock Bank (SACOMBANK) and Cardholder.

Tham gia vào Hợp Đồng này, bằng việc ký sống tại văn bản giấy, xác nhận bằng OTP/hình thức xác nhận khác, kích hoạt Thẻ và/hoặc phương thức khác do SACOMBANK triển khai trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ xác nhận đã được SACOMBANK cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết Hợp Đồng với SACOMBANK và chấp nhận tuân thủ: (i) các quy định, thông tin về sản phẩm, dịch vụ; (ii) nội dung Hợp Đồng, Điều Khoản và Điều Kiện này, các điều khoản và điều kiện về đăng ký và sử dụng dịch vụ tại SACOMBANK được niêm yết trên website chính thức của SACOMBANK www.sacombank.com.vn.

Entering this Contract, as evidenced by signing a paper documents, confirming by OTP/confirmation methods, activating the Card and/or by other methods implemented by SACOMBANK from time to time, Cardholder confirms that Cardholder has been fully provided by SACOMBANK and Cardholder has read and understood before signing the Contract with SACOMBANK and agrees to comply with (i) regulations and information about products and services; (ii) the contents of this Contract, these Terms and Conditions, terms and conditions for registration and use of services at SACOMBANK which are posted on the official website of SACOMBANK www.sacombank.com.vn.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

ARTICLE 1. DEFINITIONS

Trong phạm vi ĐKĐK này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

In the scope of these Terms and Conditions, the terminology are understood as follows:

- 1.1 Doanh Nghiệp: là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp tư nhân được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam.

“Enterprise”: is an organization with legal status or a private enterprise established and operating in accordance with Vietnamese law.

- 1.2 Chủ Thẻ: là cá nhân hoặc tổ chức được SACOMBANK cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ Thẻ chính và Chủ Thẻ Phụ.

Cardholder: means an individual or organization that is provided with a Card by SACOMBANK for use, including Primary Cardholder and Supplementary Cardholder.

- 1.3 Chủ Thẻ Chính: là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động theo qui định pháp luật Việt Nam hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đề nghị SACOMBANK cấp thẻ và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp theo Hợp Đồng.

Primary Cardholder: is an organization with legal status established and operating in accordance with Vietnamese law or a private enterprise owner who requests SACOMBANK to issue Cards and commits to fulfill all arising obligations related to the using of Business Credit Cards under the Contract.

- 1.4 Chủ Thẻ Phụ: là cán bộ nhân viên có ký hợp đồng lao động với tổ chức, được Chủ Thẻ Chính là chủ doanh nghiệp tư nhân cho phép sử dụng Thẻ bằng văn bản hoặc được Chủ Thẻ Chính là tổ chức có tư cách pháp nhân ủy quyền bằng văn bản cho phép sử dụng Thẻ của tổ chức. Chủ Thẻ Phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với tổ chức (Chủ Thẻ Chính).
Supplementary Cardholders: is an employee who has signed a labor contract with the organization, is permitted in writing by the Primary Cardholder who is the owner of a private enterprise or is authorized in writing by the Primary Cardholder who is an organization with legal status to use the Card. Supplementary Cardholders are responsible for using the card with the organization (Primary Cardholder).
- 1.5 Thẻ Vật Lý: Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.
Physical Card: is the type of Card that has a physical form of existence, usually made of plastic, with electronic chip to store card data.
- 1.6 Thẻ Phi Vật Lý: Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin Thẻ.
Non-Physical Card: is the type of Card that does not exist in physical form, exists electronically and contains Card information.
- 1.7 Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (gọi tắt là Thẻ): là Thẻ cho phép Chủ Thẻ thực hiện các Giao Dịch Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với SACOMBANK, không được chuyển khoản hoặc ghi có vào TKTT/Thẻ khác/ví điện tử.
Business Credit Card (referred to as Card): is the type of Card that allows the Cardholder to perform Card Transactions within the credit limit granted as agreed with SACOMBANK, and is not allowed to transfer or credit to another Current Account/Card/e-wallet.
- 1.8 Tài Khoản Thanh Toán: là tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ Chính mở tại SACOMBANK.
Payment Account: is the Primary Cardholder's current account opened at SACOMBANK.
- 1.9 Tài Khoản Chủ Thẻ Chính: là tài khoản nội bộ do SACOMBANK mở cho Doanh Nghiệp, có cấu trúc gồm 16 số: 1111 11xx xxxx xxxx, dùng để quản lý toàn bộ Thẻ phát hành theo Hợp Đồng này, không phải Tài Khoản Thanh Toán và không được sử dụng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ. Mã sản phẩm thẻ của Tài Khoản Chủ Thẻ Chính được hệ thống sinh ra ngẫu nhiên dựa trên những mã sản phẩm Thẻ Phụ được chọn.
Primary Cardholder Account: is an internal account opened by SACOMBANK for the Enterprise, with a structure of 16 numbers: 1111 11xx xxxx xxxx, used to manage all Cards issued under this Contract, not a Payment Account and not allowed to perform Card Transactions. The card product code of the Primary Cardholder Account is randomly generated by the system based on the selected Supplementary Card product codes.
- 1.10 Hạn Mức Tín Dụng cho Chủ Thẻ Chính (gọi tắt là HMTD Chủ Thẻ Chính): là mức dư nợ tối đa do SACOMBANK cấp cho Chủ Thẻ Chính để sử dụng trong một thời gian nhất định.
Credit Limit for Primary Cardholder (referred to as Primary Cardholder Credit Limit): is the maximum outstanding balance approved by SACOMBANK to Primary Cardholder for use in a certain period of time.
- 1.11 Hạn Mức Chủ Thẻ Phụ: là mức dư nợ tối đa do Chủ Thẻ Chính đề nghị cấp cho mỗi Chủ Thẻ Phụ. Tổng "Hạn mức Chủ thẻ Phụ" của tất cả Chủ Thẻ Phụ thuộc Doanh Nghiệp không được vượt quá HMTD Chủ Thẻ Chính. Hạn Mức Chủ Thẻ Phụ tại Doanh Nghiệp độc lập với: (i) hạn mức thẻ cá nhân của Chủ Thẻ Phụ đó; và (ii) Hạn Mức Chủ Thẻ Phụ tại DN khác tại SACOMBANK.
Supplementary Cardholder Limit: is the maximum outstanding amount proposed by the Primary Cardholder for each Supplementary Cardholder. The total "Supplementary Cardholder Limit" of all Corporate Dependent Cardholders must not exceed the Primary Cardholder's Credit Cardholder. The Supplementary Cardholder Limit at the enterprise is independent of: (i) the

personal card limit of that Supplementary Cardholder; and (ii) Supplementary Limit at other enterprises at SACOMBANK.

- 1.12 Hạn Mức Thẻ Phụ: Là hạn mức trên từng thẻ của một Chủ Thẻ Phụ. Hạn Mức Thẻ Phụ không vượt quá hạn mức Chủ Thẻ Phụ.

Supplementary Card Limit: This is the limit on each card of a Supplementary Cardholder. The Supplementary Card limit does not exceed the Supplementary Cardholders Limit.

- 1.13 Dư Nợ Thẻ Phụ: là tổng số tiền mà Chủ Thẻ Phụ đã sử dụng và chưa được thanh toán, bao gồm giá trị các Giao Dịch, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ.

Supplementary Card Debt Balance: is the total amount of money used by the Supplementary Cardholders and not payment yet, including the value of Transactions, fees, and interest related to Card using.

- 1.14 Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính: là tổng số tiền trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính, bao gồm phí và các khoản tiền khác phát sinh trên Thẻ Phụ, không bao gồm Dư Nợ Thẻ Phụ.

Primary Cardholder Account Debt Balance: is the total amount on the Primary Cardholder Account, including fees and other amounts incurred on the Supplementary Card, excluding the Supplementary Card Outstanding Balance.

- 1.15 Tổng Dư Nợ: là tổng số tiền Chủ Thẻ Chính phải thanh toán cho SACOMBANK bao gồm toàn bộ Dư Nợ Thẻ Phụ và Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính.

Total Debt Balance: is the total amount the Primary Cardholder must pay to SACOMBANK including the entire Supplementary Card Debt Balance and Primary Cardholder Account Debt Balance.

- 1.16 Ngày Làm Việc: là các ngày trong tuần trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của SACOMBANK.

Working Day: is all day of the week that excepted Saturday, Sunday or public holiday in Vietnam according to the laws and internal regulations of SACOMBANK.

- 1.17 Ngày Đến Hạn: là ngày cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính phải thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu.

Due Date: is the last day on which the Primary Cardholder must pay the Due Amount or Minimum Amount.

- 1.18 Thông Báo Giao Dịch (gọi tắt là TBGD): chứng từ do SACOMBANK lập trong đó liệt kê chi tiết phát sinh của Tài Khoản Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định được ấn định vào một ngày trong tháng theo quy định/thỏa thuận trong từng thời kỳ và thông báo cho Chủ Thẻ khi phát hành Thẻ bao gồm: rút tiền mặt, thanh toán, các khoản lãi, phí, bút toán điều chỉnh (nếu có), số tiền Chủ Thẻ đã thanh toán trong Kỳ TBGD và Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu mà Chủ Thẻ phải thanh toán theo quy định của SACOMBANK.

Transaction Statement: is a document prepared by SACOMBANK which lists the details of the Card Account in a certain period of time fixed on a day of the month as prescribed/agreed in each period and notifies the Cardholder upon issuance of the Card, including: cash withdrawal, payment, interest, fees, adjusted entries (if any), amount paid by the Cardholder in the Card Statement Period and Minimum Payment Amount that the Cardholder must pay in accordance with SACOMBANK's regulations.

- 1.19 Kỳ TBGD: là khoảng thời gian giữa 2 lần phát hành TBGD liên tiếp.

Transaction Statement Period: is the period between 2 times of consecutive Transaction Statement releases.

- 1.20 Số Tiền Đến Hạn: là Tổng Dư Nợ tại thời điểm lập TBGD và được nêu tại TBGD.

Due Amount: is the Total Outstanding Debt at the time of Transaction Statement and stated in the Statement.

- 1.21 Số Tiền Tối Thiểu: là số tiền bao gồm tỷ lệ phần trăm của Số Tiền Đến Hạn trong Hạn Mức Tín dụng, Dư Nợ vượt Hạn Mức Tín Dụng và/hoặc Số Tiền Tối Thiểu còn lại của Kỳ TBGD trước đó được nêu tại TBGD và theo quy định tại Biểu phí của SACOMBANK trong từng thời kỳ.
Minimum Amount is an amount consisting of a percentage of the Due Amount within the Credit Limit, the Outstanding Balance exceeding the Credit Limit and/or the remaining Minimum Amount of the previous Transaction Statement Period stated in the Transaction Statement and according to the provisions of the Card Fee Schedule in each period.
- 1.22 Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (gọi tắt là “TCTTT”): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ.
Card Payment Organization: is a credit institution or foreign bank branch permitted to perform Card payment.
- 1.23 Đơn vị liên kết (gọi tắt là ĐVLK): là đơn vị thực hiện chương trình ưu đãi trả góp lãi suất 0% dành cho Chủ Thẻ khi mua hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ và thanh toán tại các địa điểm kinh doanh của ĐVLK.
Affiliated Unit: is the unit implementing the 0% interest installment promotion program for Cardholders when purchasing goods or using services and paying at the business locations of the Affiliated Unit.
- 1.24 Đơn vị không liên kết (gọi tắt là ĐVKLK): là Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ không phải là ĐVLK của SACOMBANK trong việc triển khai Dịch Vụ Trả Góp.
Non-Affiliated Unit: is the supplier of goods and services that is not a Affiliated Business Unit of SACOMBANK in implementing the installment payment program via Card.
- 1.25 Lãi suất: là lãi suất mà SACOMBANK áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành Thẻ, bao gồm Lãi suất trong hạn và Lãi suất quá hạn. Lãi Suất Trong Hạn được SACOMBANK công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi Suất Quá Hạn bằng 150% Lãi Suất Trong Hạn.
Interest Rate: is the credit interest rate that SACOMBANK applies to credit grants through Card issuance, including Term interest rate and Overdue interest rate. The Term Interest Rate shall be announced by SACOMBANK according to the Fee Schedule from time to time. The Overdue Interest Rate is equal to 150% of the Term Interest Rate.
- 1.26 Tài Khoản Thẻ: dãy số gồm 10 chữ số có thể được in trên thẻ dùng thay thế cho số Thẻ Phụ/Tài Khoản Chủ Thẻ Chính trong một số trường hợp để bảo mật thông tin thẻ.
Card Account: a 10-digit number may be printed on the Card to replace the Supplementary card number/ Primary Cardholder Account number in some cases to secure card information.
- 1.27 Ngày Hết Hạn Thẻ: Ngày cuối cùng của tháng hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hiển thị trên Thẻ.
Expiry Date: is the last day of the Card's expiration month displayed on the Card.
- 1.28 Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ: là thời hạn Chủ Thẻ được phép sử dụng thẻ. Trường hợp Chủ Thẻ Phụ là người nước ngoài thì thời hạn sử dụng thẻ không vượt quá thời hạn được phép cư trú còn lại tại Việt Nam.
Card Validity Period: means the period during which the Cardholder is allowed to use the Card. In case of Supplementary Cardholders being a foreigner, the card usage period must not exceed the remaining permitted period of residence in Vietnam.
- 1.29 Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ (gọi tắt là ĐVCNT): là đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ hoặc thiết bị/ứng dụng chứa thông tin Thẻ.
Card Acceptance Unit (referred to as Merchant): is a unit that accepts payment for goods and services by Card or device/application containing Card information.
- 1.30 Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (gọi tắt là TBCNT): bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị

đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.

Point-Of-Sale Card Acceptance Device (referred to as POS): include Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) and other types of card acceptance devices, which are card reader devices, Terminal devices are installed and used at merchants where the Cardholder can use the card to pay for goods and services.

- 1.31 Máy Giao Dịch Tự Động: thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tín tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin Thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật, bao gồm Máy Giao Dịch Tự Động thông thường: ATM (Automated Teller Machine); Máy Giao Dịch Tự Động đa năng: CDM (Cash Deposit Machine), STM (Smart Teller Machine) và các Máy Giao Dịch Tự Động khác mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ.

Automated Teller Machine: is a device that the Cardholder can use to perform one or several transactions such as: depositing, recharging, withdrawing cash, transferring, paying bills for goods and services, enquiring about accounts, changing PINs, looking up Card information or other transactions as prescribed by law; including the usual Automated Teller Machine: ATM (Automated Teller Machine); Multi-purpose Automated Teller Machine: CDM (Cash Deposit Machine); STM (Smart Teller Machine) and other Automated Teller Machines that SACOMBANK applies from time to time.

- 1.32 Giao Dịch Mua Hàng Hóa: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán các hàng hóa và/hoặc các dịch vụ, không bao gồm Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến.

Goods Purchase Transaction: is the use of the Card to pay for goods and/or services, excluding Online Card Payment Transactions.

- 1.33 Giao Dịch Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt từ Máy Giao Dịch Tự Động hoặc kênh khác phù hợp quy định pháp luật.

Cash Withdrawal Transaction: is the use of a Card to withdraw cash from an Automated Teller Machine, or from a bank. The Cardholder must use a PIN when making Transactions at the Automated Teller Machine.

- 1.34 Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ tại ĐVCNT và TCTTT để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng, giao dịch mua ngoại tệ, và các giao dịch được phép khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN).

Cash Withdrawal Equivalent Transaction: is the use of the Card at Merchants and Card Payment Organization to carry out purchases of goods that can be directly converted into money, transactions related to prize-winning games, foreign currency purchases, and other permitted transactions according to regulations of the State Bank (SBV).

- 1.35 Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến: việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên môi trường internet (bao gồm chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động có kết nối internet của ĐVCNT).

Online Card Payment Transaction: is the use of the Card to pay for goods and services on the internet (including programs/applications on mobile devices with internet connection of the Merchants).

- 1.36 Giao Dịch/Giao Dịch Thẻ: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do SACOMBANK, TCTTT cung ứng theo quy định pháp luật.

Transactions/Card Transactions: is using the Card to perform payment transactions, cash withdrawals and other services provided by SACOMBANK and Card Payment Organization in accordance with the law.

- 1.37 Giao dịch gian lận, giả mạo: là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép Thẻ.

Fraudulent and counterfeit transactions: transactions using fake cards or transactions using unauthorized cards.

- 1.38 Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán: là việc Chủ Thẻ ủy nhiệm cho SACOMBANK tự động trích (ghi nợ) Thẻ Phụ để thực hiện các giao dịch thanh toán theo các nội dung mà Chủ Thẻ đăng ký. Phạm vi dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán thực hiện theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Payment Authorization Service: means the authorization of Cardholder SACOMBANK to automatically deduct (debit) from the Supplementary Card to perform payment transactions according to the contents registered by the Cardholder. The scope of Payment Authorization Service implements SACOMBANK's regulations in each period.

- 1.39 Dịch vụ trả góp qua Thẻ (gọi tắt là Dịch Vụ Trả Góp): là dịch vụ do SACOMBANK cung cấp cho phép Chủ Thẻ đăng ký chuyển đổi khoản thanh toán Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trục Tuyến tại các ĐVLK/ĐVKLK thành khoản trả góp theo các quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Installment service via Card (referred to as Installment Service): is a service provided by SACOMBANK that allows Cardholder to register to convert payments for Goods Purchase Transactions and Cash Withdrawal Transactions, Online Card Payment Transactions at Affiliated Unit/Non-Affiliated Unit into installments according to the provisions of this Contract or/and SACOMBANK's regulations in each period.

- 1.40 Mã số xác định chủ thẻ (gọi tắt là PIN): là mã số mật được SACOMBANK cấp cho Chủ Thẻ lần đầu và sau đó Chủ Thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong một số Giao Dịch.

Personal Identification Number (referred to as PIN): is a secret code issued by SACOMBANK to the Cardholder for the first time and then changed by the Cardholder according to the defined process for use in some transactions.

- 1.41 Mã xác thực - Mật khẩu dùng 1 lần (gọi tắt là OTP): mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần, được tạo ngẫu nhiên bởi hệ thống và có hiệu lực trong thời gian nhất định, dùng để xác thực giao dịch do chính Chủ Thẻ thực hiện. Đối với các giao dịch SACOMBANK quy định hoặc Chủ Thẻ đăng ký xác thực OTP, SACOMBANK sẽ cung cấp OTP cho Chủ Thẻ bằng phương thức phù hợp với từng loại giao dịch (như tin nhắn SMS qua số điện thoại mà Chủ Thẻ đã đăng ký với SACOMBANK, ứng dụng xác thực của SACOMBANK hoặc phương thức khác theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ). Chủ Thẻ đồng ý rằng việc sử dụng biện pháp xác thực/OTP có giá trị tương đương việc xác nhận của Chủ Thẻ trên văn bản gốc.

One-Time Password (referred to as OTP): is a secret key code that is valid for one-time use, randomly generated by the system and valid for a certain period of time, used to authenticate/confirm transactions made by Cardholder. For transactions prescribed by SACOMBANK or registered for OTP authentication/confirmation by Cardholder, SACOMBANK will provide OTP to Cardholder by suitable methods to each type of transaction (such as SMS via phone number registered with SACOMBANK by Cardholder, SACOMBANK's authentication application or other methods as prescribed by SACOMBANK from time to time). The Cardholder agrees that the use of OTP authentication/confirmation is equivalent to the Cardholder's confirmation on the original document.

- 1.42 Giao dịch Easy Payment: là việc Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua TBCNT mà không cần ký tên trên hóa đơn. Dịch vụ này chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của Tổ Chức Thẻ Quốc Tế (TCTQT) trong từng thời kỳ.

Easy Payment Transaction: means the Cardholder uses the Card to make payment transactions for goods and services via POS without needing to sign the invoice. This service is only applied at certain types of Merchants and when the amount of goods and services is less than a certain value according to regulations of the International Card Organization (ICO) in each period.

- 1.43 Thẻ SACOMBANK contactless: là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của SACOMBANK.
SACOMBANK Contactless Card: is a Card that uses SACOMBANK's contactless payment technology.
- 1.44 TBCNT NFC: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như TBCNT thông thường, TBCNT NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ SACOMBANK contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.
POS NFC: is a card accepting device with integrated NFC technology (wireless connection technology). In addition to functions like a regular POS machine, the NFC POS machine also has the function of accepting SACOMBANK Contactless Cards and other wireless connection device.
- 1.45 Giao dịch thẻ không tiếp xúc: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ SACOMBANK contactless hoặc thiết bị/ứng dụng chứa thông tin Thẻ vào TBCNT NFC hoặc đặt Thẻ SACOMBANK contactless/thiết bị/ứng dụng chứa thông tin Thẻ trong cự ly gần với TBCNT NFC.
Contactless Card Transaction: is a transaction made by touching the SACOMBANK Contactless Card or device/application containing the Card information to the NFC POS machine or placing the SACOMBANK Contactless Card/device/application containing the Card information within close range of the NFC POS machine.
- 1.46 Ngân Hàng Số: là trang thông tin điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động do SACOMBANK triển khai trong từng thời kỳ.
Digital Banking: is an electronic information site and mobile application program deployed by SACOMBANK from each period.
- 1.47 Hình thức xác nhận EMV 3DS: hình thức xác nhận trên cơ sở đánh giá rủi ro đối với Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến theo tiêu chuẩn EMV 3D Secure. Hình thức xác nhận EMV 3DS phải đáp ứng yêu cầu: Tổ chức phát hành thẻ, TCTTT và ĐVCNT phải triển khai tiêu chuẩn EMV 3D Secure.
EMV 3DS confirmation method: a confirmation form based on risk assessment for Online Card Payment Transactions according to EMV 3D Secure standards. The form of EMV 3DS confirmation method must meet the requirements: Card issuers, Acquirers and Merchants must implement the EMV 3D Secure standards.
- 1.48 Dịch vụ xác thực Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến đối với Thẻ quốc tế (Dịch vụ 3D Secure): là một dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ Thẻ khi thực hiện Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến sử dụng Thẻ quốc tế tại các website/chương trình/ứng dụng có biểu tượng Verified by Visa hoặc MasterCard ID Check hoặc J/Secure hoặc American Express SafeKey thông qua việc xác thực Chủ Thẻ bằng mật khẩu (nếu có).
Online Card Payment Transaction Authentication Service for International Card (3D Secure Service): is a service designed to enhance security for Cardholders when performing Online Card Payment Transactions using International Cards on websites/programs/applications displaying the Verified by Visa, MasterCard ID Check, J/Secure, or American Express SafeKey logos, by authenticating the Cardholder through a password (if applicable).

ĐIỀU 2. SỬ DỤNG THẺ

ARTICLE 2. USE OF CARD

2.1 Các hành vi bị cấm

Prohibited acts:

- a) Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.

Modifying or erasing payment instruments and payment vouchers in contravention of law; forging payment instruments and payment documents; storing, circulating, transferring and using counterfeit means of payment.

- b) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.

Illegally infiltrating or attempting to intrude, steal, sabotage or alter software programs and electronic data used in payment; taking advantage of computer network system errors to make profits.

- c) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.

Providing untruthful information related to the provision or use of payment services or payment intermediary services.

- d) Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư thẻ ngân hàng và các giao dịch thanh toán của khách hàng không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.

Disclosing and providing information about bank card balances and payment transactions of customers in contravention of relevant laws.

- e) Thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp Thẻ Trả Trước Vô Danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin thẻ ngân hàng.

Renting, leasing, buying, selling, or opening bank cards on behalf of the bank (except for Anonymous Prepaid Cards); stealing, colluding to steal, buy and sell bank card information.

- f) Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.

Issuance, supply and use of illegal means of payment.

- g) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin Thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ, Chủ Thẻ và Giao Dịch Thẻ không đúng quy định pháp luật.

Stealing, colluding to steal Card information; disclosing and providing information about the Card, Cardholder and Card Transactions in contravention of the law.

- h) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, kinh doanh trái pháp luật, Giao Dịch Thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không; giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận;

Performing, organizing the implementation or facilitating the implementation of the following acts: using or abusing payment means, payment services, payment intermediary services for gambling, organizing gambling, illegal business, fraudulent or counterfeit Card Transactions; short payment transactions; transactions for the purpose of money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud and deception;

- i) Các hành vi vi phạm pháp luật khác và quy định tại Hợp Đồng này.

Other acts of violating the law and the provisions of the Contract.

2.2 Giao Dịch Mua Hàng Hoá & Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến

Goods Purchase Transactions & Online Card Payment Transactions

- a) Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ thực hiện các Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại bất kỳ ĐVCNT nào. Chủ Thẻ phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết và chính xác mà SACOMBANK yêu cầu để phê duyệt Giao Dịch. SACOMBANK có quyền ghi nợ lên Tài Khoản Thẻ đối với bất kỳ số tiền thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến nào của Chủ Thẻ.

Cardholder can use the Card to perform Goods Purchase Transactions and Online Card Payment Transactions at any Merchant. Cardholder must provide all necessary and accurate information

required by SACOMBANK to approve the Transaction. SACOMBANK has the rights to debit the Card for any amount of Goods Purchase Transactions and Online Card Payment Transactions of the Cardholder.

- b) SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến hàng hóa, dịch vụ hoặc việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ hoặc bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào khác giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT/ĐVLK/ĐVKLK.

SACOMBANK is not responsible for disputes or complaints arising from or related to goods, services or the supply of goods or services or any other disputes or complaints between Cardholder and Merchants/Affiliated Units/Non-Affiliated Units.

2.3 Giao Dịch Rút Tiền Mặt & Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt

Cash Withdrawal Transactions & Cash Withdrawal Equivalent Transactions:

- a) Chủ Thẻ và SACOMBANK thống nhất rằng tất cả những Giao Dịch sử dụng Thẻ chỉ được thực hiện bởi Chủ Thẻ.

Cardholder and SACOMBANK agree that all Transactions using the Card are only made by Cardholder.

- b) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ không nhận hoặc nhận không hết số tiền được chi.

The Cardholder is responsible for any consequences or damages or losses arising from or related to the use of the Card to perform Cash Withdrawal Transactions and Cash Withdrawal Equivalent Transactions including but not limited to the fact that the Cardholder does not receive or fully receive all the money spent.

- c) SACOMBANK có quyền giới hạn giá trị của một và/hoặc tổng các Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và được thay đổi các giới hạn này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ. SACOMBANK has the rights to limit the value of each and/or total Cash Withdrawal Transactions on the Card in a day and to change these limits without having to notify the Cardholder.

2.4 Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán

Payment Authorization Service

Chủ Thẻ Chính có quyền đăng ký sử dụng Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán sử dụng nguồn tiền từ bất kỳ Thẻ Phụ nào.

The Primary Cardholder has the right to register to use the Payment Authorization Service using funds from any Supplementary Card.

Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng Chủ Thẻ Phụ có thể đăng ký Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán sử dụng nguồn tiền từ Thẻ Phụ của mình.

The Primary Cardholder agrees that Supplementary Cardholder is allowed to register to use the Payment Authorization Service using funds from his/her Supplementary Card.

Kênh áp dụng: tại quầy giao dịch của SACOMBANK, qua Ngân Hàng Số hoặc các kênh khác do SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ.

Applicable channels: at SACOMBANK's transaction counters, via Digital Banking or other channels applied by SACOMBANK from time to time.

2.5 Dịch Vụ Trả Góp

Installment Service

- a) Điều kiện sử dụng Dịch Vụ Trả Góp:

Conditions for using the Installment Service:

- (i) Giao dịch Thẻ phát sinh được Chủ Thẻ thực hiện đăng ký Dịch Vụ Trả Góp bằng các kênh: quầy giao dịch, gửi tin nhắn (SMS) qua tổng đài 8149, Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng qua

số hotline 1800585888/Ngân Hàng Số và các kênh khác theo thông báo của SACOMBANK trong từng thời kỳ. Trừ trường hợp Chủ Thẻ Chính có thông báo khác, Chủ Thẻ Chính đồng ý Chủ Thẻ Phụ được quyền đăng ký Dịch Vụ Trả Góp cho các Giao Dịch sử dụng Thẻ Phụ của chính mình và đủ điều kiện đăng ký.

Arising Card Transactions can be registered by the Cardholder for Installment Service at the transaction counter, text message via SMS center 8149/ Customer Service Center via hotline 1800585888/Digital Banking and other channels according to SACOMBANK's announcement from time to time. Unless otherwise notified by the Primary Cardholder, the Primary Cardholder agrees that Supplementary Cardholder has the rights to register for the Installment Service for Transactions in which the Supplementary Cardholder uses the Card and is eligible for registration.

- (ii) Các Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến đã được kết toán (settled) trên hệ thống trước thời điểm trả góp và không thuộc các trường hợp không áp dụng Dịch Vụ Trả Góp nêu tại tiết (iii) khoản này.

Goods Purchase Transactions, Cash Withdrawal Transactions, Online Card Payment Transactions have been settled on the system before the installment payment time and are not in the cases where the Installment Service is not applicable as stated in item (iii) of this clause.

- (iii) Dịch Vụ Trả Góp sẽ không áp dụng trong các trường hợp sau:

Installment Service will not apply in the following cases:

- Giao dịch thanh toán các loại phí theo quy định tại Điều 9 (trừ phí chuyển đổi tiền tệ);
Payment transactions for fees as prescribed in Article 9 (except currency conversion fees);
- Số tiền đăng ký trả góp và/hoặc thời hạn trả góp dưới mức tối thiểu theo quy định của SACOMBANK từng thời kỳ;
The registered installment amount and/or installment payment term is below the minimum as prescribed by SACOMBANK from time to time;
- Thẻ trong tình trạng chậm thanh toán tại thời điểm đăng ký Dịch Vụ Trả Góp;
The Card is in late payment status at the time of registering for the Installment Service;
- Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với SACOMBANK;
Cardholder violates the conditions and terms of Card issuance and use, Card credit grant conditions or any contract, commitment, or agreement with SACOMBANK;
- Giao Dịch đã được Chủ Thẻ đăng ký Dịch Vụ Trả Góp (đăng ký thành công hoặc chưa thành công);
The Transaction has been registered for Installment Service by the Cardholder (registered successfully or not);
- Thẻ có dư nợ không phù hợp quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ;
The Card has outstanding balance that does not comply with SACOMBANK's regulations from time to time;
- Các trường hợp khác theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.
Other cases according to SACOMBANK's regulations from time to time.

- b) Nguyên tắc trả góp:

Principle of installment payment:

- (i) Số tiền đăng ký trả góp được chia đều cho số tháng theo kỳ hạn trả góp Chủ Thẻ đã đăng ký thành các khoản phải trả cố định hàng tháng vào các tháng liên tục. Khoản phải trả cố định hàng tháng sẽ được ghi nợ vào Thẻ và là một phần của tổng số tiền phải thanh toán trên mỗi TBGD.
The amount of installment registration is divided equally by the number of months according to the installment term registered by the Cardholder into fixed monthly payments in consecutive

months. The fixed monthly payment will be debited to the Card and is part of the total amount payable per Transaction Notice.

- (ii) HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ Phụ sẽ bị giảm một khoản tương ứng với Số tiền đăng ký trả góp. Hàng tháng, HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ Phụ sẽ tự động tăng tương ứng với số tiền mà Chủ Thẻ đã thanh toán cho SACOMBANK theo từng kỳ trả góp.

The Primary Cardholder Credit Limit and the Supplementary Card Credit Limit will be reduced by an amount corresponding to the Installment Registration Amount. Every month, the Primary Cardholder Credit Limit and the Supplementary Card Credit Limit will automatically increase corresponding to the amount that the Cardholder has paid to SACOMBANK in each installment period.

- (iii) Nếu Chủ Thẻ không thanh toán toàn bộ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD, Chủ Thẻ phải chịu lãi theo quy định của SACOMBANK.

If the Cardholder does not pay Due Amount on the Transaction Notice on or before the date stated in the Transaction Statement, the Cardholder must bear interest according to SACOMBANK's regulations.

- (iv) Nếu Chủ Thẻ đã thanh toán trước hoặc giao dịch đã được trích nợ tự động, SACOMBANK chỉ chuyển đổi trả góp theo đúng dư nợ thực tế (không bao gồm lãi và phí) tại thời điểm chuyển đổi.

If the Cardholder has paid in advance or the transaction has been automatically deducted, SACOMBANK will only convert installment payments according to the actual outstanding balance (excluding interest and fees) at the time of conversion.

- (v) Chủ Thẻ Chính đồng ý chi trả phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp của Chủ Thẻ và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp sẽ được ghi nợ trực tiếp vào Thẻ ngay khi đăng ký Dịch Vụ Trả Góp thành công. Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp sẽ không được hoàn trả trong mọi trường hợp nào. Đối với Giao Dịch được thực hiện tại nước ngoài, số tiền đăng ký trả góp sẽ bao gồm cả phí chuyển đổi tiền tệ.

The Primary Cardholder agrees to pay the registration fee for the Installment Service of the Cardholder and other incurred costs (if any). The Installment Service registration fee will be directly debited to the Card upon successful registration of the Installment Service. The Installment Service registration fee will not be refunded under any circumstances. For Transactions made abroad, the installment registration amount will include currency conversion fees.

- (vi) Kỳ hạn trả góp, phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp, lãi suất áp dụng (nếu có) của mỗi Giao Dịch đăng ký trả góp có thể khác nhau và sẽ được xác định cụ thể trong từng lần đăng ký.

The installment payment term, Installment Service registration fee, applicable interest rate (if any) of each Installment Registration Transaction may be different and will be specifically determined in each registration.

c) Chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp:

Termination of Installment Service:

- (i) SACOMBANK có quyền chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp và yêu cầu Chủ Thẻ thanh toán ngay toàn bộ số dư còn lại của Giao Dịch đăng ký Dịch Vụ Trả Góp bằng việc thông báo tới Chủ Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp sau:

SACOMBANK has the rights to terminate the Installment Service and request the Cardholder to immediately pay the entire remaining balance of the Installment Service Registration Transaction by notifying the Cardholder in the cases including but not limited to:

- Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với SACOMBANK; hoặc
Cardholder violates the conditions and terms of Card issuance and use, Card credit grant conditions or any contract, commitment, or agreement with SACOMBANK; or
- Thẻ chuyển sang tình trạng chậm thanh toán hoặc Chủ Thẻ không thanh toán nợ theo yêu cầu của SACOMBANK; hoặc
The Card changes to late payment status or the Cardholder does not pay the debt as requested by SACOMBANK; or
- Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại ĐKĐK này.
The Card is invalidated according to the provisions of these Terms and Conditions.

(ii) Chủ Thẻ Chính có quyền chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Trả Góp của mình và bất kỳ thẻ nào do Chủ Thẻ Phụ sử dụng. Chủ Thẻ Phụ chỉ được chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Trả Góp đối với thẻ phụ của mình.

The Primary Cardholder has the rights to terminate the use of his/her Installment Service and any Cards used by the Supplementary Cardholder. The Supplementary Cardholder can only stop using the Installment Service for his/her Supplementary Cards.

(iii) Ngay khi chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp, toàn bộ số dư còn lại của Giao Dịch đăng ký trả góp trở thành một Giao Dịch phát sinh tại thời điểm chấm dứt và được ghi nợ tự động vào Thẻ.

Upon termination of the Installment Service, the entire remaining balance of the installment registration Transaction becomes a Transaction arising at the time of termination and is automatically debited to the Card.

d) Chủ Thẻ đăng ký/chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp tại ĐVLK, CN/PGD của SACOMBANK, qua SMS, tổng đài, Ngân Hàng Số hoặc phương thức khác do SACOMBANK triển khai từng thời kỳ. SACOMBANK có quyền chấp nhận/từ chối bất kỳ yêu cầu đăng ký Dịch Vụ Trả Góp nào mà không cần cung cấp lý do.

Cardholder registers/terminates the Installment Service at Affiliated Unit, Branches/Transaction Offices, via SMS, Call Center, Digital Banking or other methods deployed by SACOMBANK from time to time. SACOMBANK has the right to accept/reject any request to register for the Installment Service without providing a reason.

e) Các nội dung khác liên quan đến Dịch Vụ Trả Góp không được quy định trong ĐKĐK này sẽ áp dụng theo thông báo của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Other contents related to the Installment Service not specified in these Terms and Conditions will apply according to SACOMBANK's announcement in each period.

2.6 Hoàn tiền

Refund

a) Các nội dung liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền không được quy định trong ĐKĐK này sẽ áp dụng theo thông báo của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Contents related to the refund program not specified in these T&C will apply according to SACOMBANK's announcement from time to time.

b) Điều kiện hoàn tiền:

Refund conditions:

Thẻ đang còn trong trạng thái hoạt động tốt (Thẻ còn hiệu lực, chưa bị hủy hiệu lực, không bị tạm khóa, không bị chậm thanh toán) tại thời điểm hoàn tiền.

The Card is still in good working condition (The Card is still valid, has not been invalidated/ temporarily locked, and has not been late in payment) at the time of refund.

c) Giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền:

Transactions eligible for refund:

Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trục Tuyến thuộc các mã danh mục (MCC) do SACOMBANK thông báo từng thời kỳ, đã được kết toán (settled) và thể hiện tại TBGD.

Goods Purchase Transactions and Online Card Payment Transactions belong to the Merchant Category Code (MCC) announced by SACOMBANK in each period, have been settled and shown in the Transaction Statement.

d) Nguyên tắc hoàn tiền:

Refund principles:

- (i) Thời gian hoàn tiền: kỳ TBGD tiếp theo tính từ kỳ TBGD đủ điều kiện được hoàn tiền, tối đa trong vòng 30 ngày kể từ ngày chốt TBGD theo từng kỳ TBGD.

Refund time: the next Transaction Statement Period from the eligible Transaction Statement Period for refund, maximum within 30 days from the Transaction Statement closing date for each Transaction Statement Period.

- (ii) Tổng số tiền hoàn là bội số của 100.000VND.

Total refund amount is a multiple of 100,000VND.

- (iii) Thời điểm chốt doanh số hoàn tiền: ngày chốt TBGD.

Closing time for refund sales: Closing date of Transaction Statement.

- (iv) Thời điểm xét Chủ Thẻ thỏa điều kiện hoàn tiền: T + 1 (T: ngày nêu tại TBGD)

Time to consider the Cardholder as eligible for refund: T + 1 (T: The date stated in Transaction Statement)

- (v) Mức hoàn tối đa sẽ được tính theo từng kỳ TBGD.

The maximum refund will be calculated for each Transaction Statement Period.

- (vi) Chủ Thẻ không được chuyển số tiền hoàn từ Thẻ đã hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc Thẻ đã bị hủy hiệu lực sang Thẻ khác.

Cardholder is not allowed to transfer the refund amount from an expired Card or a invalidated Card to another Card.

e) Quy định thu hồi tiền hoàn:

Regulations on refund recovery:

SACOMBANK có quyền thu hồi số tiền đã được hoàn vào Thẻ hoặc hủy việc hoàn tiền (trong trường hợp tiền chưa được hoàn vào Thẻ) mà không cần báo trước cho Chủ Thẻ khi xảy ra các trường hợp sau:

SACOMBANK has the rights to recover the amount refunded to the Card or cancel the refund (in case the money has not been refunded to the Card) without prior notice to the Cardholder in the following cases:

- (i) Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với SACOMBANK;

The Cardholder violates the conditions and terms of Card issuance and use, Card credit grant conditions or any contract, commitment, or agreement with SACOMBANK;

- (ii) SACOMBANK nghi ngờ hoặc có căn cứ xác định rằng Giao Dịch không được thực hiện bởi Chủ Thẻ;

SACOMBANK suspects or has grounds to determine that the Transaction was not performed by the Cardholder;

- (iii) Chủ Thẻ có hành vi ứng tiền mặt dưới hình thức giao dịch thanh toán tại ĐVCNT;

Cardholder performs cash advances in the form of payment transactions at Merchants;

- (iv) Xảy ra tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT;

Disputes and complaints arise between Cardholder and Merchants;

- (v) Giao Dịch không được thực hiện trên thực tế vì bất kỳ lý do nào;

The Transaction is not actually executed for any reason;

- (vi) Có nhầm lẫn, sai sót trong việc hoàn tiền (hoặc tính toán số tiền được hoàn) của SACOMBANK;

There are mistakes or errors in refunding (or calculating the refunded amount) by SACOMBANK;

- (vii) Các trường hợp MCC phân loại không đúng theo quy định Tổ chức thẻ quốc tế, ĐVCNT và/hoặc Ngân hàng phục vụ ĐVCNT thay đổi MCC mà không thông báo cho SACOMBANK.

In cases where the MCC is not classified correctly according to the ICO's regulations, the Merchant and/or the Bank serving the Merchant changes the MCC without notifying SACOMBANK.

- (viii) Các trường hợp khác theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Other cases according to SACOMBANK's regulations from time to time.

- (ix) Số tiền bị thu hồi này sẽ được căn trừ vào số tiền được hoàn của kỳ TBGD đó (nếu có). Nếu chưa thu hồi đủ, số tiền này sẽ được ghi nợ vào Thẻ ngay kỳ TBGD đó.

This recovered amount will be deducted from the refunded amount of that Transaction Statement period (if any). If not recovered in full, this amount will be debited from the Card immediately in that Transaction Statement period.

- f) Bất kể các quy định khác tại ĐKĐK này, SACOMBANK được toàn quyền thay đổi bất kỳ nội dung nào liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền bằng cách thông báo cho Chủ Thẻ ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.

Notwithstanding other provisions in these Terms and Conditions (T&C), SACOMBANK has the full rights to change any content related to the refund program by notifying the Cardholder at least 03 days before application.

- g) Chủ Thẻ nhận được ưu đãi hoàn tiền phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp/cá nhân và các loại thuế, phí khác (nếu có) đối với số tiền được hoàn theo quy định của pháp luật hiện hành. SACOMBANK được quyền trích từ số tiền hoàn trên mỗi kỳ TBGD của Chủ Thẻ để chi trả bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí hay các nghĩa vụ tài chính khác cho cơ quan Nhà nước theo quy định pháp luật.

Cardholder receiving refund must pay corporate/personal income tax and other taxes and fees (if any) for the refunded amount in accordance with applicable law. SACOMBANK is entitled to deduct from the refund amount per Transaction Statement Period of the Cardholder to pay any taxes, fees, charges or other financial obligations to State agencies according to the law.

2.7 Thông Báo

Notice

- a) Hàng tháng, SACOMBANK sẽ gửi cho Chủ Thẻ TBGD qua thư điện tử, Ngân Hàng Số hoặc các phương thức được SACOMBANK quy định từng thời kỳ. Ngày lập và gửi TBGD do SACOMBANK ấn định và thông báo cho Chủ Thẻ khi phát hành Thẻ.

Every month, SACOMBANK will send the Transaction Statement to the Cardholder via email, Digital Banking or others methods prescribed by SACOMBANK from time to time. The date of issuance and sending Transaction Statement is determined by SACOMBANK and will be notified to the Cardholder when the Card is issued.

- b) Tất cả các TBGD sẽ được xem là đúng, chính xác trừ khi Chủ Thẻ thông báo bằng văn bản hoặc qua tổng đài (hotline) cho SACOMBANK bất kỳ sai sót nào tại TBGD trong vòng 10 ngày kể từ ngày lập TBGD, trừ trường hợp phát sinh tra soát xử lý khiếu nại tại Điều 4.

All Transaction Statement will be considered correct and accurate unless the Cardholder notifies SACOMBANK in writing or via hotline of any errors in the Transaction Statement within 10 days

from the date of making Transaction Statement, except in cases where complaints arise for investigation and handling in Article 4.

- c) Việc không nhận được hay nhận trễ TBGD không miễn trừ Chủ Thẻ khỏi các nghĩa vụ thanh toán của mình và Chủ Thẻ vẫn có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng.

Failure to receive or late receipt of Transaction Statement does not exempt the Cardholder from their payment obligations and the Cardholder is still obliged to pay under the Contract.

- d) Tất cả các thông báo của SACOMBANK đến Chủ Thẻ sẽ được SACOMBANK gửi cho Chủ Thẻ Chính qua bưu điện/số điện thoại/thư điện tử/ngân hàng số theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính đăng ký tại SACOMBANK, công bố trên website chính thức của SACOMBANK, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các CN/PGD của SACOMBANK hoặc bằng các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ đã nhận được:

All notices from SACOMBANK to Cardholder will be sent by SACOMBANK to Primary Cardholder via post/phone number/email/Digital Banking according to the last contact information that Primary Cardholder registered at SACOMBANK, published on SACOMBANK's official website, notified on mass media, listed at SACOMBANK's branches/transaction offices or by other methods in accordance with legal regulations. All notices will be deemed to have been received by the Cardholder:

- (i) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc
Within 10 days from the date of sending (calculated according to the postmark of the place of sending) if sent by mail; or

- (ii) Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email mà Chủ Thẻ Chính đã đăng ký với SACOMBANK; hoặc
On the sending date if sending by fax, telex, email that the Primary Cardholder has registered with SACOMBANK; or

- (iii) Vào ngày nhận nếu gửi qua tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp, gửi trực tiếp; hoặc
On the day of receipt if sent via automatic text message, direct phone call, or direct delivery; or

- (iv) Vào ngày công bố trên website chính thức của SACOMBANK, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc ngày niêm yết tại các CN/PGD của SACOMBANK.

On the date of publishing on SACOMBANK's official website, notifying on mass media or listing at SACOMBANK's branches/transaction offices.

- e) Chủ Thẻ có thể liên lạc với SACOMBANK qua số điện thoại 1800 5858 88/ (028) 35266060 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ do SACOMBANK cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của SACOMBANK.

Cardholder can contact SACOMBANK via phone number 1800 58 58 88/ (028) 3526 6060 to receive consulting support and answer about products or services provided by SACOMBANK except requirements beyond SACOMBANK's capabilities.

- f) SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ việc các thông tin liên lạc trên là không đầy đủ, chính xác. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm và đồng ý bồi thường cho SACOMBANK trong trường hợp các thông báo do SACOMBANK gửi cho Chủ Thẻ bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ.

SACOMBANK is not responsible for damages arising from the above contact information being incomplete or inaccurate. Cardholder is responsible and agrees to compensate SACOMBANK in the event that notifications sent by SACOMBANK to Cardholder are accessed by any organization or individual other than the Cardholder.

2.8 Hướng dẫn của Chủ Thẻ đối với SACOMBANK

Instructions of Cardholder for SACOMBANK

Chủ Thẻ đồng ý cho SACOMBANK thực hiện các công việc mà SACOMBANK cho rằng phù hợp dựa trên các hướng dẫn của Chủ Thẻ cho SACOMBANK. Sự hướng dẫn của Chủ Thẻ có thể thông qua thư, điện thoại, telex, fax. Tuy nhiên, SACOMBANK có quyền yêu cầu những hướng dẫn này phải được gửi theo một hình thức cụ thể hoặc phải được xác nhận trước khi SACOMBANK thực hiện.

The Cardholder agree to allow SACOMBANK to perform tasks that SACOMBANK considers appropriate based on the Cardholder instructions for SACOMBANK. Instructions from the Cardholder can be via mail, phone, telex, fax. However, SACOMBANK has the rights to request that these instructions be sent in a specific form or to confirm before SACOMBANK implements them.

2.9 Trao đổi bằng điện thoại

Communicate by phone

Chủ Thẻ đồng ý rằng bằng cách gọi hay chấp nhận cuộc gọi từ SACOMBANK hay bất kỳ bên thứ ba được ủy quyền nào, SACOMBANK hoặc bên thứ ba được ủy quyền có thể, ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ Thẻ qua điện thoại. Như thế, Chủ Thẻ đồng ý rằng những trao đổi được ghi âm lại đó có thể được SACOMBANK hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng vì bất kỳ mục đích gì, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình tố tụng giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.

The Cardholder agree that by calling or accepting calls from SACOMBANK or any authorized third party, SACOMBANK or any authorized third party may record all communications of the Cardholder via phone. Thus, the Cardholder agree that those recorded conversations may be used by SACOMBANK or any third party for any purpose, including use as evidence in the prosecution process, any dispute resolution proceedings or administrative procedures.

2.10 In Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý

Printing Physical Card from Non-Physical Card

Trường hợp SACOMBANK áp dụng và Chủ Thẻ có yêu cầu in Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý, Chủ Thẻ có thể nhận Thẻ Vật Lý tại địa chỉ Chủ Thẻ đã đăng ký hoặc SACOMBANK áp dụng. Sau khi nhận Thẻ Vật Lý, Chủ Thẻ phải kích hoạt Thẻ Vật Lý để có thể thực hiện toàn bộ Giao Dịch Thẻ.

Upon SACOMBANK's regulations and the Cardholders's request printing Physical Card from Non-Physical Card, the Cardholder can receive the Physical Card at the address registered by the Cardholder or applied by SACOMBANK. Upon receipt of the Physical Card, the Cardholder must activate the Physical Card to be able to perform all Card Transactions.

2.11 SACOMBANK luôn bảo lưu và có toàn quyền quyết định:

SACOMBANK always reserves and has full right to:

- a) Đồng ý hoặc từ chối phát hành Thẻ dù Chủ Thẻ đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ do SACOMBANK quy định;

Agree or refuse to issue Cards even if the Cardholder satisfies the conditions for Card issuance as prescribed by SACOMBANK;

- b) Từ chối thanh toán thẻ/tạm dừng Giao Dịch Thẻ ngay cả khi đủ Hạn Mức Tín Dụng hoặc phê duyệt Giao Dịch Thẻ ngay cả khi không đủ Hạn Mức Tín Dụng;

Refusal of card payment/suspension of Card Transaction even if the Limit/Balance is sufficient or approve the Card Transaction even if the Limit/Balance is insufficient;

- c) Thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ, tạm dừng Giao Dịch Thẻ, bất kỳ dịch vụ, ưu đãi hoặc tiện ích nào liên quan đến Thẻ và/hoặc Giao Dịch Thẻ;

Revoke, invalidate the Card, suspend Card Transactions, any services, offers or utilities related to the Card and/or Card Transactions;

- d) Giới hạn số lượng Giao Dịch Thẻ, giá trị của một, một số hoặc tất cả Giao Dịch Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định.

Limit the number of Card Transactions, the value of one, several or all Card Transactions in a certain period of time.

- 2.12 Trường hợp nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý tin rằng Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ không phù hợp với quy định pháp luật và/hoặc SACOMBANK trong từng thời kỳ, SACOMBANK có quyền yêu cầu Chủ Thẻ liên hệ SACOMBANK để xác minh, tạm dừng, thu hồi và/hoặc hủy một, một số hoặc tất cả các quyền của Chủ Thẻ liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ.

In case of suspicion or reasonable grounds to believe that the Card Transaction of the Cardholder is not in accordance with the law and/or SACOMBANK from time to time, SACOMBANK reserves the right to request the Cardholder to contact SACOMBANK to verify, suspend, revoke and/or cancel one, several or all of the Cardholder's rights related to the Card/Card Transaction.

- 2.13 SACOMBANK có thể căn cứ vào (i) bất kỳ tài liệu giao dịch nào liên quan đến Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc hướng dẫn được ký/xác nhận bởi Chủ Thẻ; (ii) bất kỳ giao dịch nào sử dụng PIN và/hoặc OTP/hình thức xác nhận khác của Chủ Thẻ; và/hoặc (iii) bất kỳ dữ liệu nào mà SACOMBANK có, gồm những chỉ thị bằng lời nói hoặc điện tử liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Tài Khoản Thẻ/việc sử dụng Thẻ làm những chứng cứ xác thực chứng minh về Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ.

SACOMBANK may rely on (i) any transaction documents related to Card Transactions, requests and/or instructions signed/confirmed by Cardholder; (ii) any transactions using the Cardholder's PIN and/or OTP/other confirmation methods; and/or (iii) any data available to SACOMBANK, including verbal or electronic instructions relating to the Card/ Cardholder/Card Account/the use of the Card as authentic evidence of the Card Transaction, requests and/or instructions executed by the Cardholder.

- 2.14 SACOMBANK có thể phát hành Thẻ bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định pháp luật và gửi thông tin Thẻ cho Chủ Thẻ qua email/Ngân Hàng Số hoặc phương thức khác mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ.

SACOMBANK may issue Cards by electronic means in accordance with the law and send Card information to Cardholder via email/Digital Banking or other methods applied by SACOMBANK from time to time.

- 2.15 SACOMBANK có quyền quyết định các loại Thẻ mà Chủ Thẻ được phép đăng ký, liên kết hoặc sử dụng trên Ví điện tử, các trang thông tin điện tử hoặc các chương trình, ứng dụng trên thiết bị di động và sẽ cập nhật, bổ sung trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ được quyền lựa chọn các Thẻ đủ điều kiện của Chủ Thẻ để thực hiện đăng ký, liên kết hoặc sử dụng.

SACOMBANK has the right to decide on the types of Cards that the Cardholder is allowed to register, link or use on e-wallets, websites or programs and applications on mobile devices and will update and supplement from time to time. The Cardholder is entitled to select the Cardholder 's eligible Cards to register, link or use.

- 2.16 Tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu:

Spending Group Limit Feature:

a) Nguyên tắc chung

General Principles

- Tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu là tính năng do SACOMBANK cung cấp, hỗ trợ Chủ Thẻ Chính quản lý và giám sát chi tiêu thẻ hiệu quả hơn thông qua việc giới hạn Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ Phụ theo (các) nhóm chi tiêu dựa vào mã ngành nghề của Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ – ĐVCNT (Merchant Category Code – MCC).

The Spending Group Limit feature is a supporting feature provided by SACOMBANK to assist the Primary Cardholder in effectively managing and monitoring card spending by limiting the Supplementary Cardholders's Transactions according to the spending group(s) based on the MCC assigned to each Merchant.

- Việc đăng ký/cập nhật tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu sẽ có hiệu lực tối đa sau 1 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ Chính đăng ký/cập nhật và không ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ đối với các Giao Dịch Thẻ đã được thực hiện trước thời điểm Chủ Thẻ Chính đăng ký/cập nhật tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu.

The registration/update of the Spending Group Limit feature shall be effective up to 1 working day after the date of registration/update of The Primary Cardholder and shall not affect the payment obligation of the Cardholder for any Card Transactions implemented before the date the Primary Cardholder registers/updates such feature.

- Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ Phụ chỉ được chấp thuận khi được thực hiện tại các ĐVCNT có MCC thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn; và bị từ chối khi được thực hiện tại các ĐVCNT có MCC không thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn.

The Supplementary Cardholders's Card Transactions shall be approved only at Merchants with MCCs in the spending groups selected by the Primary Cardholder; and shall be refused at Merchants with MCCs that are not in the spending groups selected by the Primary Cardholder.

- Trừ trường hợp SACOMBANK có thông báo khác, khi đăng ký nhóm vận hành, thẻ có thể được sử dụng để thực hiện giao dịch thanh toán và giao dịch rút tiền mặt. Khi đăng ký các nhóm chi tiêu còn lại, chỉ được thực hiện giao dịch thanh toán.

Except otherwise notified by SACOMBANK, when registering for the operation group, cards can be used to make payment transactions and cash withdrawals. When registering the remaining spending groups, only payment transactions can be made.

b) Trách nhiệm của Chủ Thẻ

Responsibilities of The Cardholder

- (i) Sử dụng thẻ đúng mục đích tại các ĐVCNT có MCC thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn và không sử dụng thẻ tại các ĐVCNT có MCC không thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn.

To use the Card for the right purpose at Merchants with MCCs in the spending groups selected by the Primary Cardholder and not to use the Card at Merchants with MCCs that are not in the spending groups selected by the Primary Cardholder.

- (ii) Chủ Thẻ đồng ý rằng MCC được xác định bởi ĐVCNT hoặc Tổ Chức Thẻ Quốc Tế (TCTQT), có thể thay đổi trong từng thời kỳ và nằm ngoài phạm vi kiểm soát của SACOMBANK.

The Cardholder acknowledges that MCCs are determined by Merchants or International Card Organizations (ICO), may change from time to time and are beyond SACOMBANK's control.

- (iii) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh và đồng ý miễn trách nhiệm cho SACOMBANK trong các trường hợp sau:

The Cardholder shall be liable for any damages arising and agree to hold SACOMBANK harmless from any liability in the following cases:

- Chủ Thẻ sử dụng thẻ không đúng mục đích và/hoặc sử dụng thẻ tại các ĐVCNT có MCC không thuộc các nhóm chi tiêu do Chủ Thẻ Chính lựa chọn;
- *The Cardholder uses the Card for improper purposes and/or use the Card at Merchants with MCC that are not in the spending groups selected by the Primary Cardholder;*
- Các hành vi gian lận của Chủ Thẻ Phụ nhằm mục đích né tránh việc giới hạn nhóm chi tiêu theo đăng ký của Chủ Thẻ Chính;

- *Fraudulent acts of the Supplementary Cardholders for the purpose of evading the limitation of spending group as registered by the Primary Cardholder;*
- Các trường hợp MCC phân loại không đúng theo quy định TCTQT; MCC thực tế không phản ánh đúng bản chất hàng hóa/dịch vụ của ĐVCNT;
- *In cases where the MCC is not classified correctly according to the ICO's regulations; The MCC does not actually reflect the nature of the goods/services of the Merchants;*
- Các trường hợp TCTQT thay đổi quy định về MCC; ĐVCNT và/hoặc Ngân hàng phục vụ ĐVCNT thay đổi MCC mà không thông báo cho SACOMBANK;
- *In cases where the ICO changes the regulations on MCC; The Merchant and/or the Bank serving the Merchant changes the MCC without notifying SACOMBANK;*
- Giao Dịch Thẻ bị tạm dừng/từ chối do các nguyên nhân liên quan đến MCC của ĐVCNT/tính năng Giới hạn nhóm chi tiêu, bao gồm nhưng không giới hạn: lỗi kỹ thuật, sai lệch dữ liệu, thay đổi MCC.
- *Card Transactions are suspended/rejected due to reasons related to the Merchant's MCC/Spending Group Limit feature, including but not limited to: technical errors, data discrepancies, MCC changes.*

c) Danh mục MCC

MCC List

- Danh mục MCC và Hạn Mức Sử Dụng Thẻ theo từng nhóm chi tiêu được công bố trên website chính thức của SACOMBANK trong từng thời kỳ.
MCC List and Card Usage Limit for each spending group shall be published on SACOMBANK's official website from time to time.
- SACOMBANK có quyền sửa đổi, bổ sung các điều khoản và điều kiện này, Danh mục MCC và Hạn Mức Sử Dụng Thẻ theo từng nhóm chi tiêu bằng cách thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ theo các phương thức quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện phát hành và sử dụng thẻ của SACOMBANK. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.
SACOMBANK reserves the right to amend and supplement these terms and conditions, MCC List and Card Usage Limit for each spending group by giving prior notice to the Cardholder by the methods specified in the Terms and Conditions for card issuance and use. The amendments and supplements will be binding if the Cardholder continues to use the cards after these amendments/supplements take effect.

ĐIỀU 3. ĐẢM BẢO AN TOÀN, BẢO MẬT TRONG SỬ DỤNG THẺ

ARTICLE 3. ENSURE SAFETY AND SECURITY IN CARD USE:

3.1 Đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ:

Ensure safety and security in card use:

- a) Chủ Thẻ cam kết việc nhận Thẻ/thông tin Thẻ và/hoặc kích hoạt Thẻ/PIN theo các phương thức mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ (như liên hệ Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của SACOMBANK, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại mà Chủ Thẻ đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số, tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc các phương thức khác) do chính Chủ Thẻ thực hiện và Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm kích hoạt Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn: Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến mà Chủ Thẻ đồng ý để SACOMBANK thực hiện xác nhận trong trường hợp sử dụng hình thức xác nhận EMV 3DS, Giao Dịch Thẻ có/không

nhập OTP/PIN, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến thực hiện tại các ĐVCNT không triển khai tiêu chuẩn EMV 3D Secure). Khi đó, SACOMBANK hiểu rằng Chủ Thẻ đã nhận được Thẻ/thông tin Thẻ và SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với Thẻ đã kích hoạt.

The Cardholder commits the Card/Card information receipt and/or the Card/PIN activation by the methods applied by SACOMBANK from time to time (such as contacting SACOMBANK's Transaction Locations or Call Centers, sending SMS messages from registered phone numbers, via Digital Banking, at ATMs/STMs or other methods) shall only be performed by the Cardholder and the Cardholder is fully responsible for the transactions arising after the time of Card activation (including but not limited to: Online Card Payment Transactions registered for and utilizing the 3D Secure Service; Online Card Payment Transactions for which the Cardholder consents to SACOMBANK's authentication using the EMV 3DS confirmation method; Card Transactions with or without OTP/PIN input; and Online Card Payment Transactions conducted at Merchants that do not implement the EMV 3D Secure standard). At that time, SACOMBANK understands that the Cardholder has received the Card/Card information and SACOMBANK is not responsible for the activated Card.

- b) Chủ Thẻ phải bảo quản Thẻ, bảo mật và không để lộ PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, OTP, các giải pháp xác thực giao dịch khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; mật khẩu truy cập Ngân Hàng Số.

Cardholder must preserve the Card, secure PIN, other card holder identification codes, OTP, other transaction authentication solutions, card information, transaction information, and not disclose card information; password to access Digital Banking.

- c) Chủ Thẻ thông báo và phối hợp với SACOMBANK để xử lý khi xảy ra các trường hợp bị mất/thất lạc/đánh cắp thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ nào (bao gồm trong trường hợp lộ thông tin Thẻ/bị mất/thất lạc/đánh cắp Thẻ hoặc phát sinh giao dịch sử dụng Thẻ Không Tiếp Xúc ngoài ý muốn) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng/thực hiện và Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.

The Cardholder must be notify and coordinate with SACOMBANK to handle cases of loss/theft of Card, inquiry or complaint. Any Card usage (including in the event of disclosure of Card information/loss/theft of the Card or unintentional transaction using Contactless Card) made by Cardholder or any other person is deemed to be used/performed by Cardholder and Cardholder shall be responsible for performing the obligations or suffering any consequences arising from such transactions.

- d) Để đảm bảo an toàn, bảo mật trong phát hành và sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ cần chủ động cập nhật các cảnh báo, khuyến nghị của SACOMBANK tại từng thời điểm được niêm yết công khai trên website và các phương tiện truyền thông của SACOMBANK.

In order to ensure safety and security in card issuance and use, Cardholder need to proactively update SACOMBANK's warnings and recommendations from time to time which are publicly posted on SACOMBANK's website and media.

- e) Chủ Thẻ đồng ý và ủy quyền SACOMBANK đăng ký Dịch vụ 3D Secure sử dụng số điện thoại/email đã đăng ký/cập nhật với SACOMBANK. Việc tạm ngưng, thay đổi, chấm dứt Dịch vụ 3D Secure theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật

The Cardholder agrees and authorizes SACOMBANK to register for the 3D Secure Service using the phone number/email registered/updated with SACOMBANK. The suspension, modification, or termination of the 3D Secure Service shall be carried out in accordance with SACOMBANK's regulations from time to time and in compliance with applicable laws.

- f) Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho SACOMBANK đối với các Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến có sử dụng Dịch vụ 3D Secure mà Chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo trong trường hợp số Thẻ này đã từng có Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến có sử dụng Dịch vụ 3D Secure

thành công bằng các hình thức xác nhận/phương thức xác thực áp dụng trong từng thời kỳ trước đó tại cùng ĐVCNT hoặc cùng thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng địa chỉ IP với các Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến có sử dụng Dịch vụ 3D Secure mà Chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo.

The Cardholder agrees to release SACOMBANK from any liability in connection with Online Card Payment Transactions utilizing the 3D Secure Service that the Cardholder alleges to be fraudulent or unauthorized, in cases where the Card in question has previously been used to successfully perform Online Card Payment Transactions using the 3D Secure Service — with the same confirmation methods or verification mechanisms applicable at the time at the same Merchant, or on the same device, or from the same IP address as those transactions that the Cardholder now claims to be fraudulent or unauthorized.

- g) Chủ Thẻ chủ động bật/tắt tính năng thanh toán ở nước ngoài và tính năng thanh toán trực tuyến; chủ động lựa chọn việc Chủ Thẻ thực hiện xác nhận hoặc đồng ý để SACOMBANK thực hiện xác nhận đối với tất cả hoặc một phần Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến trên Ngân Hàng Số.

The Cardholder actively enables/disables the features for overseas payment feature and online payment feature; proactively chooses either to personally perform authentication or to authorize SACOMBANK to perform authentication for all or part of Online Card Payment Transactions via Digital Banking.

- h) Chủ thẻ phải thường xuyên kiểm tra các thông báo giao dịch của SACOMBANK để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch ngoài ý muốn.

Cardholder must regularly check transaction notifications of SACOMBANK to check the amount paid via Card and take timely measures when unexpected transactions arise.

3.2 Thẻ bị mất/thất lạc/đánh cắp, bị hỏng do lỗi kỹ thuật, lộ thông tin hoặc lạm dụng

Card is lost/stolen, damaged due to technical error, information disclosure or abuse

- a) Trong trường hợp Thẻ bị mất/thất lạc/đánh cắp hoặc Thẻ bị lộ thông tin/sử dụng bởi một người nào khác không phải Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải thông báo ngay lập tức cho SACOMBANK và yêu cầu khóa thẻ qua tổng đài, SMS hoặc qua Ngân Hàng Số theo quy định.

In case the Card is lost/stolen or the Card information is leaked/used by someone other than the Cardholder, the Cardholder must notify immediately to SACOMBANK and request to block the Card via Call Center, SMS or Digital Banking according to regulations.

- b) Khi nhận được thông báo qua tổng đài, SACOMBANK sẽ thực hiện ngay việc khóa thẻ cho đến khi Chủ Thẻ yêu cầu mở khóa và/hoặc thay thế Thẻ. Nếu khóa thẻ qua Ngân Hàng Số hoặc SMS, Chủ Thẻ có thể tự mở khóa thẻ. Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm và không khiếu nại đối với bất kỳ giao dịch nào được thực hiện sau thời điểm yêu cầu mở khóa thẻ.

Upon receiving notice through the switchboard, SACOMBANK will immediately lock the Card until the Cardholder requests to unlock and/or replace the Card. If the Card is locked via Digital Banking or SMS, the Cardholder can unlock the Card themselves. The Cardholder is totally responsible and does not claim any transactions that are performed after such request to unlock card.

- c) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước khi SACOMBANK nhận được thông báo của Chủ Thẻ và thực hiện khóa Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch gian lận, lừa đảo và/hoặc giao dịch có chữ ký/không chữ ký/chữ ký không đúng với chữ ký đã đăng ký và/hoặc có sử dụng/không sử dụng PIN/OTP. Chủ Thẻ phải cung cấp ngay lập tức thông tin hay bằng chứng theo yêu cầu của SACOMBANK để hỗ trợ cho việc điều tra về Thẻ bị mất/bị lộ thông tin/bị lợi dụng.

The Cardholder is responsible for all Card transactions made before SACOMBANK receives notification from the Cardholder and locks the Card, including but not limited to fraudulent transactions and/or transactions with/without signature/signature inconsistent with the registered

signature and/or transactions using/not using PIN/OTP. The Cardholder must immediately provide information or evidence as requested by SACOMBANK to support the investigation of the lost/disclosed/exploited Card.

- d) Nếu Chủ Thẻ tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, thẻ đó cũng phải được Chủ Thẻ cắt đôi và hủy Thẻ.

If the Cardholder has found the Card that was previously reported as lost, the Cardholder must not continue to use it or allow others to use it and in any case, the Card must also be cut in half and destroyed by Cardholder.

- e) Chủ Thẻ phải bồi thường cho SACOMBANK về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà SACOMBANK phải chịu.

Cardholder must compensate SACOMBANK for any loss or damage arising from the issuance and use of the card or PIN that SACOMBANK incurs.

- f) Trường hợp Thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, SACOMBANK sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ.

In case the Card is damaged due to technical error, SACOMBANK will replace the Card or issue a new Card free of charge to the Cardholder.

- g) Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, SACOMBANK và Chủ Thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

In case the Card is misused and causes damage, SACOMBANK and the Cardholder determine responsibilities and negotiate how to handle the consequences. In case the two parties do not agree, the handling will be carried out according to the provisions of law.

- 3.3 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch, phí, lãi dưới đây kể cả trong trường hợp Thẻ bị tạm khóa/khóa/hủy hiệu lực Thẻ/chấm dứt Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ:

The Cardholder is responsible for paying the following transactions, fees, and interest, even in the event that the Card is temporarily locked/locked/invalidated/the Card Issuance and Usage Contract is terminated:

- a) Toàn bộ các giao dịch có chữ ký/không chữ ký/chữ ký không đúng với chữ ký đã đăng ký và/hoặc có sử dụng/không sử dụng PIN/OTP.

All transactions with signature/no signature/signature not matching the registered signature and/or using/not using PIN/OTP.

- b) Các giao dịch nếu SACOMBANK cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ Thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký/PIN/OTP.

Transactions if SACOMBANK provides evidence that the Card of the Cardholder has made the transaction without signature/PIN/OTP.

- c) Các giao dịch truy thu trong trường hợp SACOMBANK cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ Thẻ đã thực hiện giao dịch.

Transactions for collection in case SACOMBANK provides evidence that the Card of the Cardholder has made the transaction.

- d) Các giao dịch thanh toán tự động như thu hộ dịch vụ công, điện, nước, hành chính công, giao thông nếu Chủ Thẻ đã hoàn thành việc đăng ký Dịch Vụ Ủy Thác Thanh Toán với SACOMBANK.

Automatic payment transactions such as collection of public services, electricity, water, public administration, transportation if the Cardholder has completed the registration for Payment Authorization Service with SACOMBANK.

- e) Một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT nếu Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT.

Part or all of the service value, related taxes and fees as prescribed by each Service Provider if the Cardholder uses the Card to pre-book services but does not use the service and does not notify the cancellation of the service within the time limit prescribed by the Service Provider.

- f) Các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn của Chủ Thẻ nếu Chủ Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và/hoặc không đầy đủ các biện pháp bảo vệ do SACOMBANK hướng dẫn.

Contactless card transactions arising unintentionally from the Cardholder if the Cardholder does not perform or does not perform correctly and/or incompletely the protection measures instructed by SACOMBANK.

- g) Chi phí phát sinh đối với các hàng hóa/dịch vụ do bên thứ ba cung cấp, nếu các hàng hóa/dịch vụ không thuộc chương trình/chính sách ưu đãi do SACOMBANK cung cấp.

Expenses incurred for goods/services provided by a third party, if the goods/services are not included in the preferential program/policy provided by SACOMBANK.

- h) Chi phí phát sinh của bản thân Chủ Thẻ và khách đi kèm (nếu có) đối với việc sử dụng phòng chờ và/hoặc các dịch vụ tại phòng chờ cung cấp bởi Tổ chức thẻ quốc tế/đối tác cung cấp dịch vụ phòng chờ theo quy định của SACOMBANK, Tổ chức thẻ quốc tế và đối tác cung cấp dịch vụ phòng chờ trong từng thời kỳ.

Expenses incurred by the Cardholder and accompanying guests (if any) for the use of the lounge and/or services at the lounge provided by the International Card Organization/ lounge service provider according to the regulations of SACOMBANK, the International Card Organization and the lounge service provider from time to time.

- i) Khoản chênh lệch giữa số tiền giao dịch gốc và số tiền ĐVCNT thực hiện giao dịch hoàn trả/giao dịch hủy phát sinh do phí chuyển đổi ngoại tệ (nếu có).

The difference between the original transaction amount and the amount the Merchant makes a Refund/Reverse due to foreign exchange conversion fees (if any).

- j) Số tiền giao dịch thẻ tra soát, khiếu nại và các khoản phí, lãi phát sinh theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế khi giao dịch Chủ Thẻ yêu cầu tra soát, khiếu nại được đưa ra Ủy ban trọng tài của Tổ chức thẻ quốc tế và Ủy ban trọng tài của Tổ chức thẻ quốc tế phán quyết Chủ Thẻ thua kiện.

The amount of card transactions to be investigated, complained about and the fees and interest incurred according to the regulations of the International Card Organization when the transaction is requested by the Cardholder to be investigated, complained about is submitted to the International Card Organization's Arbitration Committee and the International Corporation's Arbitration Committee decides that the Cardholder loses the lawsuit.

3.4 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh trong các trường hợp sau:

The Cardholders shall be responsible for damages incurred in the following cases:

- a) Giao Dịch Thẻ được thực hiện do sai sót của Chủ Thẻ hoặc do việc bị người khác lợi dụng;
Card Transactions are performed due to the fault of the Cardholders or due to being abused by others;
- b) Để lộ/tiết lộ PIN và/hoặc OTP cũng như các yếu tố định danh hoặc các thông tin khác liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ cho bất kỳ Bên thứ ba nào;
Disclose/reveal PIN and/or OTP as well as other identification elements or information related to the Card/ Cardholders/Card Transaction to any Third Party;
- c) Hạn Mức Tín Dụng không đủ để thực hiện Giao Dịch Thẻ và/hoặc thông tin Chủ Thẻ cung cấp không chính xác, không đầy đủ, không kịp thời;

The Credit Limit is insufficient to perform Card Transactions and/or the information provided by the Cardholders is inaccurate, incomplete or untimely;

- d) Giao Dịch Thẻ sử dụng Thẻ/thông tin Thẻ mới và/hoặc Chủ Thẻ/Bên thứ ba sử dụng Thẻ/thông tin Thẻ cũ trong trường hợp phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ theo quy định tại Điều 5 Điều Khoản và Điều Kiện này;

Card Transactions using Cards/new Card information and/or Cardholders /Third Parties using Cards/old Card information in case of reissuance, replacement or renewal of Cards as prescribed in Article 5 of these Terms and Conditions;

- e) SACOMBANK thực hiện các hành động phù hợp với chỉ thị của Chủ Thẻ.

SACOMBANK takes actions in accordance with the Cardholders 's instructions.

3.5 Giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử

Card transactions using electronic utilities

Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng Chủ Thẻ Chính cho phép các Chủ Thẻ Phụ được ủy quyền/cho phép sử dụng Thẻ Phụ được thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử.

The Primary Cardholder agrees that the Primary Cardholder allows the Supplementary Cardholders who are authorized/permitted to use the Supplementary Card to make card transactions by electronic means.

Tùy từng dịch vụ, sản phẩm, giao dịch và hạn mức giao dịch mà Chủ Thẻ tham gia bằng phương tiện điện tử, Chủ Thẻ đồng ý SACOMBANK sẽ sử dụng một hoặc một số yếu tố/hình thức xác nhận sau đây để nhận diện, xác thực Chủ Thẻ: mã xác thực, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản, thẻ đã đăng ký tại SACOMBANK, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, thẻ xác thực, yếu tố sinh trắc học, chữ ký số, hình thức xác nhận EMV 3DS hoặc sử dụng bất kỳ yếu tố, phương thức xác thực/hình thức xác nhận nào mà Chủ Thẻ đã từng đăng ký tại SACOMBANK cho bất kỳ giao dịch nào, ... trên cơ sở phù hợp với quy định của SACOMBANK đối với dịch vụ, sản phẩm, giao dịch đó và quy định pháp luật có liên quan. Bất kỳ giao dịch nào đã được SACOMBANK thực hiện trên cơ sở sử dụng các yếu tố/phương thức xác thực/hình thức xác nhận này được xem là do chính Chủ Thẻ là bên duy nhất tạo ra và Chủ Thẻ không được hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện bằng phương tiện điện tử với bất kỳ lý do nào.

Depending on the services, products, transactions and transaction limits that the Cardholders participates in by electronic methods/means, the Cardholders agrees that SACOMBANK will use one or several of the following factors/confirmation methods to identify and authenticate the Cardholders: authentication code, personal information, account information, cards registered at SACOMBANK, identity documents, bank cards, authentication cards, biometric factors, digital signatures, EMV 3DS confirmation method or use any authentication/confirmation factors/methods that Cardholders have ever registered at SACOMBANK for any transactions, ... on the basis of conformity with SACOMBANK's regulations for such services, products, transactions and relevant laws. Any transaction that has been processed by SACOMBANK on the basis of checking these authentication/ confirmation factors/methods is considered to have been created by the Cardholders as the sole party and the Cardholders may not cancel, deny or repudiate any transaction made by electronic means for any reason.

3.6 Giao dịch Easy payment và Giao dịch thẻ không tiếp xúc.

Easy payment transactions and contactless card transactions

- a) SACOMBANK không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với Giao dịch Easy Payment.

SACOMBANK has no obligation to provide transaction invoices for Easy Payment Transactions.

- b) SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình hoặc đặt thẻ ở cự ly gần với TBCNT NFC. Vì vậy, để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ có nghĩa vụ:

SACOMBANK is not responsible for contactless card transactions arising due to the Cardholder placing the Card beyond their control or placing the Card at close range to the NFC POS machine. To avoid unwanted contactless card transactions, the Cardholder has the following obligations:

- (i) Đảm bảo Thẻ SACOMBANK contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình;
Make sure their SACOMBANK contactless Card are always under their control;
- (ii) Không đặt Thẻ SACOMBANK contactless ở cự ly gần với TBCNT NFC;
Do not place the SACOMBANK contactless Card at close range to the NFC POS machine;
- (iii) Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ đựng Thẻ của Chủ Thẻ; và
Take necessary measures to prevent unwanted contactless card transactions from occurring while the Card is still in the Card holder of the Cardholder; and
- (iv) Thường xuyên kiểm tra các thông báo của SACOMBANK để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn.
Regularly check SACOMBANK's notifications to check the amount paid via Card, and take timely measures when unexpected contactless card transactions arise.

Trong bất kỳ trường hợp nào khi phát sinh Giao dịch Easy payment hoặc Giao dịch thẻ không tiếp xúc kể cả trường hợp ngoài ý muốn của Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đó.

In any case where an Easy payment transaction or a contactless card transaction occurs, even if it is unintentional by the Cardholder, the Cardholder shall be responsible for all such transactions.

3.7 Quyền sở hữu đối với Thẻ

Ownership of the Card

- a) Thẻ là tài sản độc quyền của SACOMBANK, Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ. Chỉ có Chủ Thẻ được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch.
The Card is the exclusive property of SACOMBANK, the Cardholder cannot transfer the Card. Only the Cardholder may use their Card, PIN and/or OTP as required to perform Transactions.
- b) Chủ Thẻ sẽ không được sử dụng Thẻ sau khi hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc hủy hiệu lực thẻ; việc tiếp tục sử dụng sau những sự kiện này sẽ được xem như là hành vi gian lận của Chủ Thẻ.
Cardholder will not be allowed to use the Card after its expiration or invalidation of use; continued using after these events will be considered fraudulent acts by the Cardholder.
- c) SACOMBANK có thể thay đổi số Thẻ và/hoặc Ngày Hết Hạn khi phát hành lại Thẻ mới hoặc thay thế Thẻ. Chủ Thẻ tự chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này cho bất kỳ bên nào mà Chủ Thẻ thực hiện Giao Dịch. SACOMBANK sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ những Giao Dịch bị từ chối, dù là theo số Thẻ cũ hay trường hợp khác.
SACOMBANK may change the Card number and/or Expiration Date when re-issuing a new Card or replacing a Card. Cardholder are solely responsible for notifying this change to any party with whom the Cardholder conducts Transactions. SACOMBANK will not be responsible for any consequences arising from refused Transactions, whether based on the old Card number or other cases.

3.8 SACOMBANK sẽ thông báo cho Chủ Thẻ tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật để kịp thời yêu cầu Chủ Thẻ cập nhật, bổ sung; tạm dừng Giao Dịch Thẻ với các trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ hết hiệu lực.

SACOMBANK will notify the Cardholder at least 30 days before the expiration date of the identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam in accordance with the law in order to promptly request the Cardholder to update and supplement them; suspend Card

Transactions in cases where the Cardholder's identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam are expired.

ĐIỀU 4. TRA SOÁT, XỬ LÝ KHIẾU NẠI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG THẺ

ARTICLE 4. TRACING AND HANDLING COMPLAINTS DURING CARD USAGE

- 4.1 Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch, Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu SACOMBANK tra soát, khiếu nại của một, một vài hoặc toàn bộ Thẻ do Chủ Thẻ Chính đã yêu cầu phát hành trước đó, Chủ Thẻ Phụ chỉ có quyền yêu cầu SACOMBANK tra soát, tiếp nhận khiếu nại với thẻ của mình. Chủ Thẻ phải cung cấp cho SACOMBANK hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của SACOMBANK về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.

When detecting or suspecting errors related to Card Transactions, Primary Cardholder has the right to send a trace request or complaint to SACOMBANK (the Supplementary Cardholder is only allowed to trace or complain about transactions related to his/her Card). Cardholder must provide SACOMBANK with transaction invoice or any other relevant information evidencing their complaint as requested by SACOMBANK. The investigation will be conducted in accordance with SACOMBANK's regulations on transaction complaints. If the complaint is concluded to be incorrect after investigation, Cardholder must pay fee for false complaint.

- 4.2 Chủ Thẻ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với SACOMBANK trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch. Hết thời hạn này, nếu SACOMBANK không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ Thẻ thì các khoản tính vào số dư thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng Giao Dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi SACOMBANK quyết định sửa đổi.

Cardholder is entitled to send a trace request or complain within 60 days from the arising date of Card Transaction. At the end of this period, if SACOMBANK does not receive complaints from Cardholder, the amounts charged to Card balance prove that the Card Transaction, costs, fees, debits and/or credit is correct and valid unless SACOMBANK decides to amend.

- 4.3 SACOMBANK áp dụng hai hình thức tiếp nhận Khiếu nại gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và tại CN/PGD của SACOMBANK. Khi khiếu nại tại CN/PGD của SACOMBANK, Chủ Thẻ sử dụng mẫu Giấy đề nghị khiếu nại thẻ doanh nghiệp của SACOMBANK. Nếu khiếu nại qua tổng đài, Chủ Thẻ phải bổ sung Phiếu yêu cầu khiếu nại thẻ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ khiếu nại qua tổng đài. Trường hợp ủy quyền cho người khác khiếu nại, Chủ Thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

SACOMBANK applies two methods of receiving trace request and complaint including: via the telephone switchboard (with record, operating 24/7) and SACOMBANK's Transaction Points. When requesting a trace or complaint at SACOMBANK's Transaction Points, Cardholder shall use the Application form for trace request and complaint of SACOMBANK. In case of trace request or complaint via telephone switchboard, Cardholder must submit the Application form for trace request and complaint of SACOMBANK within 05 working days from the date of trace request or complaint via telephone. In case of authorizing another person to request a trace or complain, Cardholder shall comply with the provisions of law on authorization.

- 4.4 SACOMBANK sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về việc tiếp nhận khiếu nại của Chủ Thẻ sau khi nhận được khiếu nại đó.

SACOMBANK shall notify the Cardholder of SACOMBANK receiving Cardholder complaints after receiving such complaints.

4.5 SACOMBANK sẽ giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ trong phạm vi thời hạn như sau kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Chủ Thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại Khoản 3 Điều này:

SACOMBANK will handle requests for inquiries and complaints and provide the results of inquiries and complaints to the Cardholder within the following timeframes from the date of receipt of the initial inquiry or complaint by the Cardholder through one of the methods of receipt specified in Clause 3 of this Article:

- Đối với thẻ có BIN do NHNN cấp: không quá 30 ngày làm việc;
For Cards with BINs issued by SBV: shall not exceed 30 working days.
- Đối với thẻ BIN do Tổ chức thẻ quốc tế cấp: không quá 180 ngày làm việc hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật và các Tổ chức thẻ quốc tế trong từng thời kỳ.
For Cards with BINs issued by International Card Organization: shall not exceed 180 working days or another period under the applicable laws and regulations of the relevant International Card Organizations from time to time.

4.6 Trong trường hợp SACOMBANK nhận được đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ trong thời hạn quy định và đang trong quá trình giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán Tổng Dư Nợ (bao gồm cả dư nợ của các giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại) theo TBGD, bao gồm nhưng không giới hạn việc SACOMBANK được quyền trích TKTT trong trường hợp Chủ Thẻ Chính có thỏa thuận về việc đăng ký trích nợ tự động với SACOMBANK.

In case SACOMBANK receives requests for inquiries and complaints from the Cardholder within the prescribed time limit and is in the process of resolving such requests, the Cardholder is responsible for paying the Total Debt Balance (including the outstanding balance of the transactions requested for inquiries and complaints) according to the Transaction Statement, including but not limited to the right of SACOMBANK to deduct from the current account in case the Primary Cardholder has an agreement on registering for automatic debit with SACOMBANK.

4.7 Xử lý kết quả khiếu nại

Handling results of trace request and complaint:

- a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ, SACOMBANK sẽ bồi hoàn cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng.

Within 05 working days from the date of notifying the results of inquiries or complaint to Cardholder, SACOMBANK will reimburse Cardholder as agreed or regulated by the law for the losses arising without any fault of Cardholder and/or the occurrence of force majeure agreed in Contract.

- b) Hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, SACOMBANK sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ Chính cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

At the end of above period, if the cause or fault of any party has not been determined, within the next 15 working days, SACOMBANK will discuss the solution with Primary Cardholder or temporarily reimburse Primary Cardholder for losses until the final conclusion of the competent authority that clearly defines the fault and responsibility of the parties.

- c) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, SACOMBANK sẽ thông báo cho CQNN theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý khiếu nại. Việc xử lý kết quả khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm,

trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, SACOMBANK sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý.

In case of signs of crime, SACOMBANK will notify the competent authority in accordance with the law on criminal proceedings and report to the State Bank (Department of Payment, State Bank Branch); at the same time, notify in writing to Cardholder of the status of handling trace request or complaint. The handling of results of trace request and complaint shall be responsible for the competent authority. In case competent authority announces that the settlement results do not contain criminal elements, within 15 working days from the date of the conclusion of competent authority, SACOMBANK will discuss the solution to handle the results of trace request and complaint with Primary Cardholder.

- 4.8 Trường hợp SACOMBANK, Chủ Thẻ Chính và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

In case SACOMBANK, Primary Cardholder and related parties cannot reach an agreement and/or disagree with the process of handling trace request and complaint, the dispute settlement shall comply with the provisions of law.

- 4.9 SACOMBANK được quyền từ chối các giao dịch tra soát với lý do giả mạo vượt quá số lượng giao dịch tra soát tối đa cho một (01) thẻ theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế trong từng thời kỳ:

SACOMBANK has the right to refuse verification transactions for the reason of forgery exceeding the maximum number of verification transactions for one (01) card according to the regulations of the International Card Organization in each period:

- a) Đối với thẻ mang thương hiệu Visa: tối đa 35 giao dịch tra soát.

For Visa branded cards: maximum 35 transaction checks.

- b) Đối với thẻ mang thương hiệu Mastercard: tối đa 15 giao dịch tra soát.

For Mastercard branded cards: maximum 15 transaction checks.

ĐIỀU 5. PHÁT HÀNH LẠI, THAY THẺ, GIA HẠN THẺ

ARTICLE 5. REISSUANCE, REPLACEMENT, RENEWAL OF CARD

5.1 Phát hành thêm Thẻ

Issue additional Cards

Khi có nhu cầu phát hành thêm thẻ, Chủ Thẻ Chính gửi danh sách đề nghị (theo mẫu của SACOMBANK) để SACOMBANK xem xét phát hành Thẻ. Tuy nhiên, SACOMBANK có quyền chấp thuận hoặc từ chối một phần hay toàn bộ yêu cầu này của Chủ Thẻ Chính. SACOMBANK có quyền quyết định hình thức chuyển Thẻ và PIN cho Chủ Thẻ.

When there is a need to issue additional Cards, the Primary Cardholder sends a list of requests (according to SACOMBANK's form) for SACOMBANK to consider issuing the Card. However, SACOMBANK has the right to accept or refuse part or all of this request of the Primary Cardholder. SACOMBANK has the right to decide the method of transferring the Card and PIN to the Cardholder.

5.2 Gia hạn Thẻ

Card renewal

Việc gia hạn được thực hiện khi: (i) có yêu cầu của Chủ Thẻ, (ii) thẻ thỏa điều kiện và thời gian gia hạn theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Renewal is performed upon: (i) requesting of the Cardholder, (ii) the Card meets the conditions and extension period according to SACOMBANK's regulations from time to time.

- a) SACOMBANK sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Chủ Thẻ không thực hiện được các Giao Dịch do thẻ đã hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng thẻ.

SACOMBANK will not bear any responsibility in case the Cardholder cannot perform Transactions due to the Card being expired/ card usage period.

- b) Việc một hoặc một số Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ mà không được gia hạn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các thẻ khác và không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này.

The expiration of one or several Cards without being renewed does not affect the validity of other Cards and does not affect any provisions of this Contract.

5.3 Trường hợp phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ, SACOMBANK có quyền:

In case of Card reissuance, replacement or renewal, SACOMBANK reserves the right to:

- a) Chấp nhận/từ chối gia hạn Thẻ.
Accept/refuse Card renewal.
- b) Thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại Chủ Thẻ theo quy định pháp luật trước khi phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;
Take measures to authenticate and re-verify the Cardholder in accordance with law before re-issuance, replacement or renewal of the Card;
- c) Giữ nguyên hoặc thay đổi số Thẻ;
Keep or change the Card number;
- d) Gửi Thẻ/thông tin Thẻ mới cho Chủ Thẻ theo thông tin liên lạc cuối cùng Chủ Thẻ đã đăng ký tại SACOMBANK;
Send new Card/Card information to the Cardholder according to the latest contact information registered at SACOMBANK;
- e) Cập nhật thông tin Thẻ mới tại các trang thông tin điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động đã liên kết/đăng ký thông tin Thẻ cũ trước thời điểm SACOMBANK phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ.
Update new Card information at websites and mobile applications programs that have linked/registered old Card information before SACOMBANK reissuance, replacement or renewal of Cards.

5.4 Trường hợp Chủ Thẻ có nhu cầu phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ nhưng SACOMBANK không còn áp dụng sản phẩm Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ, SACOMBANK được quyền chuyển đổi sang sản phẩm Thẻ khác mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ.

In case the Cardholder wishes to re-issue, replace or renew a Card but SACOMBANK no longer applies such Card product requested by the Cardholder, SACOMBANK is entitled to convert to another Card product applied by SACOMBANK from time to time.

ĐIỀU 6. TẠM DỪNG GIAO DỊCH THẺ, TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, THU HỒI, TẠM KHÓA/KHÓA, HỦY HIỆU LỰC THẺ

ARTICLE 6. SUSPEND CARD TRANSACTIONS, REFUSE CARD PAYMENT, REVOKE, TEMPORARILY LOCK/LOCK, INVALIDATE THE CARDS

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, SACOMBANK có quyền tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ trong quá trình sử dụng của Chủ Thẻ trong các trường hợp:

Unless otherwise specified by the law, SACOMBANK reserves the right to suspend Card Transactions, refuse Card payment, revoke the Card, temporarily lock/lock, invalidate the Card during the Card use of the Cardholder in the following cases:

6.1 Từ chối thanh toán Thẻ:

Refuse Card Payment:

- a) Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các Giao Dịch Thẻ bị cấm theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
The Card is used to perform prohibited payment transaction at the Merchant and the prohibited Card Transactions under these Terms and Conditions;

- b) Thẻ bị tạm khóa/khóa;
The Card is temporarily locked/locked;
- c) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng thẻ/thời hạn sử dụng Hạn Mức, Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ;
The Card Validity Period/the card usage period/the Limit usage period expires or the Card is invalidated;
- d) Hạn Mức/số dư TKTT/Số Dư không đủ để chi trả khoản thanh toán (bao gồm các khoản phí, lãi phát sinh);
The Limit/Current Account balance/Balance is not sufficient to cover the payment (including fees and interest incurred);
- e) Giao Dịch Thẻ không đúng phạm vi, hạn mức, quy định sản phẩm, mục đích sử dụng;
Card Transactions are not within the scope, limit, product regulations, intended use;
- f) SACOMBANK nghi ngờ thẻ bị gian lận dựa trên tập quán hoặc thói quen sử dụng thẻ của Chủ Thẻ;
SACOMBANK suspects that the Card is fraudulent based on the Cardholder's card usage habits or customs;
- g) Giao Dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán hoặc thói quen sử dụng Thẻ;
The content of Card Transaction is contrary to law provisions or the custom of using the Card;
- h) Chủ Thẻ thuộc danh sách có nghi ngờ liên quan đến giao dịch gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
Cardholder on the list suspected of being involved in fraudulent transactions or violating the law of a competent state agency;
- i) Giao Dịch Thẻ chưa được cấp phép thực hiện và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của SACOMBANK và/hoặc pháp luật;
Card Transactions have not been licensed and/or other cases as prescribed by SACOMBANK's regulations and/or the law;
- j) Chủ Thẻ có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
The Cardholder has signs of doubt about the honesty and purpose of the transaction in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;
- k) Thẻ có phát sinh Giao Dịch Thẻ nhưng không thể liên hệ được với Chủ Thẻ theo thông tin liên hệ do Chủ Thẻ cung cấp.
The Card has a Card Transaction but cannot contact the Cardholder according to the contact information provided by the Cardholder.

6.2 Thu hồi Thẻ:

Revoke the Card:

- a) Thẻ giả;
Counterfeit Card;
- b) Thẻ sử dụng trái phép;
Card is used illegally;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật;
Serving the investigation and handling of crimes in accordance with law;
- d) Chủ Thẻ sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành Thẻ hoặc sử dụng Thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.
The Cardholder uses forged or impersonated documents to issue the Card or uses the Card for fraudulent or other illegal activities.

e) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của SACOMBANK;
The Cardholder fails to meet SACOMBANK's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;

f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của SACOMBANK phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of SACOMBANK in accordance with the laws from time to time.

6.3 Tạm khóa Thẻ:

Temporarily lock the Card:

a) Chủ Thẻ vi phạm quy định sử dụng Thẻ hoặc có dấu hiệu rủi ro, gian lận, sai sót về Giao Dịch Thẻ;
The Cardholder violates regulations on Card use or shows signs of risk, fraud or errors in Card Transactions;

b) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của SACOMBANK;
The Cardholder fails to meet SACOMBANK's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;

c) Chủ Thẻ nhập sai PIN quá 3 lần hoặc phát sinh nợ quá hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định trong từng thời kỳ để phòng ngừa rủi ro.

The Cardholder enters the wrong PIN more than 3 times or incurs overdue debt or other cases as prescribed from time to time to prevent risks.

d) Chủ Thẻ yêu cầu bằng văn bản tại các Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của SACOMBANK hoặc các phương thức điện tử khác được triển khai trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình và bất kỳ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ chỉ được yêu cầu tạm khóa Thẻ Phụ của mình;

The Cardholder requests in writing at SACOMBANK's Transaction Locations or Call Centers or other electronic methods deployed from time to time. The Primary Cardholder may request to lock temporarily his/her Card and any Supplementary Card but the Supplementary Cardholder may only request to temporarily lock his/her Supplementary Card;

e) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ thực hiện;
Card Transactions are not performed by the Cardholder;

f) Trong các trường hợp tạm dừng Giao Dịch Thẻ, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;

In cases of suspension of Card Transactions, revocation of Cards, invalidation of Cards as prescribed in these Terms and Conditions;

g) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của SACOMBANK phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of SACOMBANK in accordance with the laws from time to time.

6.4 Khóa Thẻ:

Lock the Card:

a) Chủ Thẻ thông báo mất Thẻ/lộ thông tin Thẻ;
The Cardholder notifies the loss of the Card/disclosure of Card information;

b) Chủ Thẻ nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất;
The Cardholder suspects fraud or loss;

6.5 Hủy hiệu lực Thẻ:

Invalidate the Card:

a) Hủy hiệu lực Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ.

Invalidate the Card at the request of the Cardholder.

Chủ Thẻ phải thông báo bằng văn bản cho SACOMBANK ít nhất 10 ngày trước ngày dự định hủy hiệu lực Thẻ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình và bất kỳ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ chỉ được yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ Phụ của mình. Chủ Thẻ Chính hủy hiệu lực Thẻ của mình được xem là chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng.

The Cardholder must notify SACOMBANK in writing at least 10 days before the intended date of invalidation the Card. The Primary Cardholder may request invalidation his/her Card and any Supplementary Card but the Supplementary Cardholder may only request to invalidate his/her Supplementary Card. Invalidation the Card of the Primary Cardholder shall be deemed to be the termination of the entire Contract.

b) Hủy hiệu lực Thẻ theo nhu cầu quản lý hoạt động thẻ của SACOMBANK:

Invalidate the Card according to the needs of SACOMBANK's card operation management:

- (i) Thẻ không người nhận;
The Card is unclaimed;
- (ii) Thẻ gắn với TKTT đã bị đóng;
The Card associated with the current account has been closed;
- (iii) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ và không được gia hạn;
The Card has expired the Card Validity Period and cannot be renewed;
- (iv) Các sự kiện mà theo thẩm định/đánh giá của SACOMBANK có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ và/hoặc khả năng thu hồi nợ của SACOMBANK (bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: không liên lạc được với Chủ Thẻ, Chủ Thẻ có nợ cần chú ý hoặc mức cao hơn tại SACOMBANK hoặc các tổ chức tín dụng khác) hoặc Chủ Thẻ không đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ/vi phạm quy định sử dụng Thẻ/có dấu hiệu rủi ro;
Events that, according to SACOMBANK's valuation/assessment, may affect the Cardholder's ability to repay debts and/or SACOMBANK's ability to collect debts (including but not limited to events: failure to contact Cardholder, Cardholder with debts requiring attention or higher levels at SACOMBANK or other credit institutions) or the Cardholder does not meet the conditions for issuance of the Card/violates the regulations on using the Card/shows signs of risk;
- (v) Chủ Thẻ vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với SACOMBANK;
Cardholder violates any contracts, commitments or agreements with SACOMBANK;
- (vi) SACOMBANK phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ Thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
SACOMBANK detects that documents and information provided by Cardholder are inaccurate, dishonest or untrue;
- (vii) Chủ Thẻ có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
The Cardholder has signs of doubt about the honesty and purpose of the transaction in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;
- (viii) Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của SACOMBANK;
The Cardholder fails to meet SACOMBANK's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;
- (ix) Chủ Thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của SACOMBANK có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ;
The Cardholder is involved in lawsuits or cases that, in SACOMBANK's view, may seriously affect the Cardholder's ability to repay debts;

- (x) Chủ Thẻ bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
The Cardholder is dead, declared dead, is missing or lose civil act capacity;
- (xi) Chủ Thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
The Cardholder is arrested, prosecuted, examined for penal liability or to serve a criminal sentence;
- (xii) Phần lớn tài sản của Chủ Thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
Most of the Cardholder's assets are seized, frozen or seized;
- (xiii) TSBĐ của Chủ Thẻ bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị so với giá trị TSBĐ được định giá tại thời điểm cấp Hạn Mức theo định giá của SACOMBANK/Bên thứ ba;
The Cardholder's collateral is lost, damaged or reduced in value compared to the value of collateral assessed at the time of the Limit issuance according to the valuation of SACOMBANK/the Third Party;
- (xiv) Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện phát hành/sử dụng Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức theo quy định của SACOMBANK;
Cases related to job absenteeism, change of income or failure to meet the conditions for issuance/use of the Card/conditions for issuance of Limit as prescribed by SACOMBANK;
- (xv) Chủ Thẻ không nhận Thẻ hoặc không thực hiện kích hoạt Thẻ sau khi Thẻ được phát hành (phát hành mới/phát hành lại/gia hạn/thay thế Thẻ) trên hệ thống của SACOMBANK;
The Cardholder does not receive the Card or activate the Card after the Card is issued (new issuance/reissuance/renewal/replacement of the Card) on SACOMBANK's system;
- (xvi) Chủ Thẻ không phát sinh Giao Dịch Thẻ mà không yêu cầu khóa/tạm khóa Thẻ và không còn Dư Nợ/Số Dư trên Tài Khoản Thẻ trong thời hạn theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ;
The Cardholder does not initiate Card Transactions without requesting to lock/temporarily block the Card and has no Outstanding Balance/Balance on the Card Account within the time prescribed by SACOMBANK in each period;
- (xvii) Tài Khoản Thẻ bị đóng/phong tỏa vì bất kỳ lý do gì;
The Card Account is closed/blocked for any reason;
- (xviii) Chủ Thẻ Chính phát sinh tranh chấp nội bộ; tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi), thay đổi cổ đông lớn hoặc thành viên góp vốn mà chưa được sự đồng ý của SACOMBANK; đang tiến hành thủ tục giải thể, phá sản, tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh, cổ phần hoá hoặc chuyển đổi chủ sở hữu hoặc có tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; liên quan đến các vụ kiện, vụ án có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ, TSBĐ.
The Primary Cardholder incur(s) internal disputes; perform(s) the enterprise reorganization (including division, split, consolidation, merger and transformation), changes of major shareholder(s) or capital contributor(s) without SACOMBANK's approval; procedure for dissolution, bankruptcy, operation suspension/temporary suspension, business termination, equitization or conversion of the owner, or have/has assets that are distrant, blockaded or impounded, or use(s) the majority of assets for capital contribution, joint venture, share purchase; are/is involved in lawsuits/cases that may seriously affect the debt repayment ability/the collateral.
- (xix) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của SACOMBANK phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of SACOMBANK in accordance with the laws from time to time.

c) Nguyên tắc thực hiện:

Principles for implementation:

- (i) SACOMBANK sẽ thông báo cho Chủ Thẻ trước ít nhất 03 ngày làm việc nếu SACOMBANK chủ động hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại tiết (iv) Điểm b Khoản này.

SACOMBANK will notify the Cardholder at least 03 working days in advance if SACOMBANK actively invalidates the Card as prescribed in item (iv) Point b this Clause.

- (ii) Chủ Thẻ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ (bao gồm giao dịch thanh toán chưa bút toán) trước khi yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ.

The Cardholder is obligated to pay the entire Outstanding Balance (including unrecorded payment transactions) before requesting to invalidate the Card.

- (iii) Khi hủy hiệu lực Tài Khoản Chủ Thẻ Chính, SACOMBANK sẽ hủy hiệu lực tất cả các Thẻ của Chủ Thẻ Phụ.

Upon the Primary Cardholder Account invalidation, SACOMBANK shall invalidate all Cards of Supplementary Cardholders.

d) Sau khi việc hủy hiệu lực Thẻ có hiệu lực:

After the invalidation the Card takes effect:

- (i) Chủ Thẻ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ/Tài Khoản Thẻ);

The Cardholder continues to be responsible for all transactions, fees, expenses, penalties and any compensation for damages incurred before or after the invalidation the Card (including costs and charges not shown on the Card/Card Account);

- (ii) Hạn Mức Tín Dụng Chủ Thẻ Chính, Hạn mức Chủ Thẻ Phụ, Hạn mức Thẻ Phụ sẽ chấm dứt, Dư Nợ, kể cả phí và lãi của tất cả Giao Dịch Thẻ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu từ SACOMBANK;

The Limit of Credit Card will terminate, the Outstanding Balance, including fees and interest on all Card Transactions becomes due immediately and the Cardholder must pay without notice or request from SACOMBANK;

- (iii) SACOMBANK, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ theo quy định hoặc liên quan đến Hợp Đồng;

SACOMBANK, accordingly, shall not bear any liability to Cardholder in accordance with or in connection with the Contract;

- (iv) Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và việc giải tỏa TSDB được thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với SACOMBANK.

The Contract will be terminated and the discharge of collateral shall be made within 60 days from the date of invalidation the Card and the Cardholder has fulfilled all financial obligations to SACOMBANK.

- e) Bất kỳ khoản Dư Có nào của Thẻ Tín Dụng không có người nhận trong thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm hủy hiệu lực Thẻ sẽ trở thành tài sản của SACOMBANK.

Any unclaimed Credit Balance on the Credit Card within 06 months from the time of invalidation the Card shall become the property of SACOMBANK.

- f) Sau khi hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với SACOMBANK mà Tài Khoản Thẻ vẫn còn Số Dư và Chủ Thẻ không đến nhận thì SACOMBANK được quyền thu phí quản lý đối với khoản tiền đó theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

After invalidation the Card and the Cardholder has fulfilled its financial obligations to SACOMBANK, in case the Card Account still has Balance and the Cardholder does not come to

receive it, SACOMBANK is entitled to collect management fees for such amount in accordance with SACOMBANK's regulations from time to time.

ĐIỀU 7. HẠN MỨC THẺ, PHẠM VI SỬ DỤNG THẺ

ARTICLE 7. CARD LIMIT, SCOPE OF CARD USE

7.1. Cấp tín dụng qua thẻ

Credit grants via Credit Card

a) Hạn mức tín dụng Chủ Thẻ Chính, hạn mức tín dụng Thẻ Phụ

Primary Cardholder Credit Limit, Supplementary Card Credit Limit

- (i) HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ Phụ được SACOMBANK thông báo cho Chủ Thẻ tại thư gán Thẻ, qua tin nhắn hoặc phương thức khác mà SACOMBANK áp dụng trong từng thời kỳ.

Primary Cardholder Credit Limit and Supplementary Card Credit Limit are notified to the Cardholder in the Card carrier, via SMS or other methods applied by SACOMBANK from time to time.

- (ii) Đối với khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng, SACOMBANK có quyền yêu cầu Chủ Thẻ báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng được sử dụng đúng mục đích.

For credit grants via Credit Card, SACOMBANK has the right to request the Cardholder to report the use of credit grants via Credit Card and provide documents and data proving that the credit grants via Credit Card is used for the right purpose.

b) Vượt quá hạn mức

Exceeded limit

- (i) Chủ Thẻ phải theo dõi và thực hiện các biện pháp cần thiết để Dư Nợ Thẻ Phụ không vượt HMTD Thẻ Phụ và/hoặc Tổng Dư Nợ không vượt HMTD Chủ Thẻ Chính vào bất cứ thời điểm nào.

The Cardholder must monitor and take necessary measures so that the Supplementary Card Debt Balance does not exceed the Supplementary Card Credit Limit and/or the Total Debt Balance does not exceed the Primary Cardholder Credit Limit at any time.

- (ii) SACOMBANK có quyền từ chối bất kỳ Giao Dịch nào, tạm khóa Thẻ, tạm ngưng HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc Hạn Mức Thẻ Phụ và tính phí vượt hạn mức theo quy định của SACOMBANK. Trong trường hợp SACOMBANK phê duyệt Giao Dịch phát sinh của Chủ Thẻ khi không có đủ Hạn Mức Thẻ Phụ, Chủ Thẻ đồng ý và có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các Giao Dịch, tiền phí hoặc các khoản tiền khác phát sinh do vượt quá Hạn Mức Thẻ Phụ. SACOMBANK có thể yêu cầu Chủ Thẻ Chính thanh toán ngay lập tức số tiền vượt quá Hạn Mức Thẻ Phụ hoặc Tổng Dư Nợ.

SACOMBANK has the right to refuse any Transaction, temporarily lock the Card, suspend Primary Cardholder Credit Limit and/or Supplementary Card Limit and charge limit exceeding fees according to SACOMBANK's regulations. In case SACOMBANK approves Transactions arising from the Cardholder without sufficient Supplementary Card Limit, the Cardholder agrees and is responsible for payment for all Transactions, fees or other amounts arising due to exceeding the Supplementary Card Limit. SACOMBANK may request the Primary Cardholder to immediately pay the amount exceeding the Supplementary Card Limit or Total Debt.

c) Tăng/giảm hạn mức

Increase/decrease limit

- (i) SACOMBANK được quyền quyết định tăng hoặc giảm hạn mức và/hoặc tăng/giảm hạng Thẻ của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật và/hoặc SACOMBANK trong từng thời kỳ.

SACOMBANK has the right to decide to increase or decrease the limit and/or upgrade/downgrade the Cardholder's card tier in accordance with the provisions of law and/or SACOMBANK from time to time.

- (ii) Tối đa 60 ngày kể từ ngày thông báo cho Chủ Thẻ về việc giảm hạn mức, SACOMBANK thực hiện giảm HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc Hạn Mức Chủ Thẻ Phụ trên hệ thống.

Within a maximum of 60 days from the date of notification to the Cardholder regarding the limit decrease, SACOMBANK will reduce the Primary Cardholder Credit Limit and/or Supplementary Cardholder Limit on the system.

- (iii) Chủ Thẻ có nghĩa vụ giảm dư nợ đảm bảo Dư Nợ Thẻ Phụ không vượt Hạn Mức Chủ Thẻ Phụ và Tổng Dư Nợ không vượt HMTD Chủ Thẻ Chính.

The Cardholder is obligated to reduce the outstanding balance to ensure that the Supplementary Card Debt Balance does not exceed the Supplementary Cardholder Limit and the Total Debt Balance does not exceed the Primary Cardholder Credit Limit.

- (iv) Chủ Thẻ đồng ý và có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các Giao Dịch, tiền phí hoặc các khoản tiền khác phát sinh do vượt quá hạn mức.

The Cardholder agrees and is responsible for payment for all Transactions, fees or other amounts arising from exceeding the credit limit.

- 7.2. Phạm vi sử dụng Thẻ thực hiện theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

The scope of the Card usage shall comply with SACOMBANK's regulations from time to time in accordance with the provisions of law, in which:

- a) Thực hiện Giao Dịch Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, Hạn Mức Sử Dụng Thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

Cardholder performs Card Transactions abroad for the right purposes, Card Usage Limit and in accordance with the provisions of the law on foreign exchange management.

- b) Trừ trường hợp có quy định khác, Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp và Chủ Thẻ Phụ.

Unless otherwise specified, Card can only be used to make Card Transactions by electronic means when the verification has been completed to ensure the correct match of the identity documents and biometric information of the legal representative and Supplementary Cardholder.

- 7.3. Hạn Mức Sử Dụng Thẻ thực hiện theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

Card Usage Limit shall comply with SACOMBANK's regulations from time to time in accordance with the provisions of law, in which:

- a) Hạn mức Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, và các Hạn Mức Sử Dụng Thẻ khác được công bố tại website của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Transaction limits for Goods Purchase, Online Card Payment Transactions, Cash Withdrawal Transactions, Credit Card Limits are published on the website www.SACOMBANK.com.vn in accordance with SACOMBANK's regulations from time to time.

- b) Hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài: một Thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 triệu đồng Việt Nam trong 01 ngày.

Overseas cash withdrawal limit: a Card can withdraw a maximum amount of foreign currency cash equivalent to VND 30 million in 01 day.

- c) Tổng hạn mức rút tiền mặt tính theo BIN của Thẻ Tín Dụng tối đa là 100 triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.

The total cash withdrawal limit calculated according to the BIN of the Credit Card is up to VND 100 million in 01 month.

- d) Chủ Thẻ Phụ có thể thiết lập hạn mức Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến trong ngày trên Ngân Hàng Số.

The Supplementary Cardholder can set up daily Online Card Payment Transactions Limit on Digital Banking.

ĐIỀU 8. THU HỒI NỢ

ARTICLE 8. DEBT RECOVERY

8.1. Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ

Payment responsibility of Cardholder

- a) Chủ Thẻ đồng ý là Chủ Thẻ đã nhận được Thẻ, khi Thẻ được kích hoạt và/hoặc phát sinh Giao Dịch. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm liên đới trong việc thanh toán tất cả các Giao Dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính do việc sử dụng Thẻ cho đến khi thanh toán đầy đủ cho SACOMBANK mà không cần có bằng chứng, hóa đơn được ký hay chứng từ khác.

The Cardholder agrees that the Cardholder has received the Card when the Card is activated and/or a Transaction occurs. The Cardholder is jointly responsible for paying all Transactions and all fees and expenses incurred on the Primary Cardholder Account due to the use of the Card until full payment is made to SACOMBANK without the need for proof, signed invoices or other documents.

- b) Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ sẽ tiếp tục có hiệu lực trong trường hợp phát hành mới/ gia hạn/ thay thế/ tạm khóa/ hủy hiệu lực Thẻ vì bất cứ lý do gì.

The payment responsibility of the Cardholder will continue to be effective in case of issuance/ renewal/ replacement/ temporarily lock/ invalidate the Card for any reason.

- c) Trách nhiệm của Chủ Thẻ đối với SACOMBANK là tuyệt đối. Bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp nào giữa Chủ Thẻ với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với SACOMBANK.

The Cardholder's responsibilities to SACOMBANK are absolute. Any conflict, dispute between the Cardholder and any organization/individual shall not affect the Cardholder's obligations to SACOMBANK.

- d) Trường hợp Chủ Thẻ được SACOMBANK cấp tín dụng dưới bất kỳ hình thức nào, tại bất kỳ thời điểm nào và có TSBĐ thì TSBĐ đó đương nhiên được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng này. Việc Chủ Thẻ chấm dứt/bị chấm dứt cấp tín dụng tại SACOMBANK vì bất kỳ lý do gì có thể dẫn đến việc SACOMBANK hủy hiệu lực Thẻ của Chủ Thẻ và/hoặc xử lý TSBĐ.

In case the Cardholder is granted credit in any form at any time by SACOMBANK and has collateral, such collateral shall automatically be used to ensure payment obligations under this Contract. The termination of granting credit at SACOMBANK for any reason may result in SACOMBANK invalidating the Card of the Cardholder and/or processing the collateral.

8.2. Số tiền và thời hạn thanh toán

Amount and payment term

- a) Chủ Thẻ phải thanh toán cho SACOMBANK vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.

Cardholder must pay SACOMBANK the Due Amount or Minimum Amount on or before the Due Date.

- b) Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của SACOMBANK và quy định pháp luật, việc thanh toán được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

If the Due Date falls on a holiday according to SACOMBANK's regulations and the law, payment will be made on the next Business Day.

- c) Chủ Thẻ phải thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam đối với các Giao Dịch được thực hiện bằng ngoại tệ. Tỷ giá quy đổi được xác định bởi SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Cardholder must pay in Vietnamese Dong for Transactions made in foreign currency. The exchange rate is determined by SACOMBANK from time to time.

8.3. Phương thức thanh toán dư nợ

Payment method

- a) Tổng Dư Nợ có thể thanh toán bằng các phương thức sau:

Total Debt Balance may be paid by the following methods:

- (i) Nộp tiền mặt tại Điểm giao dịch SACOMBANK;

Cash deposit at SACOMBANK Transaction Locations;

- (ii) Chuyển khoản tại SACOMBANK hoặc Ngân hàng khác. SACOMBANK sẽ ghi có vào Thẻ dựa vào số Tài Khoản Thẻ mà không có nghĩa vụ đối chiếu đúng thông tin Chủ Thẻ;

Fund transfer at SACOMBANK or other banks. SACOMBANK will credit to the Card based on the Card Account number without the obligation to match the correct Cardholder information;

- (iii) Thông qua trích nợ tự động: trường hợp Chủ Thẻ Chính có TKTT tại SACOMBANK hoặc các tổ chức mà SACOMBANK có thỏa thuận về việc trích nợ tự động và đăng ký sử dụng dịch vụ trích nợ tự động với SACOMBANK. Việc đăng ký trích nợ tự động trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính sẽ được áp dụng trên tất cả Thẻ Phụ.

Through automatic debit: in case Primary Cardholder has Current Account at SACOMBANK or organizations with which SACOMBANK has agreements on automatic debiting and registers to use automatic debit service with SACOMBANK. The registration of automatic debit on the Primary Cardholder Account will be applied to all Supplementary Card.

- b) Khi ủy quyền cho SACOMBANK trích Tài Khoản Thanh Toán để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Chủ Thẻ đảm bảo rằng Tài Khoản Thanh Toán đủ số dư để thanh toán bất kỳ khoản nợ nào. Nếu số dư Tài Khoản Thanh Toán không đủ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, SACOMBANK được quyền tiếp tục ghi nợ tự động để thu nợ từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc Chủ Thẻ phải thanh toán số tiền nợ còn lại đúng thời hạn và chịu lãi, phí (nếu có).

When authorizing SACOMBANK to debit the Payment Account to pay the Due Amount or Minimum Amount, the Cardholder ensures that the Payment Account has sufficient balance to pay any debt. If the Payment Account balance is not enough to pay the Due Amount or Minimum Amount, SACOMBANK has the right to continue automatic debit to collect debt from the Payment Account and/or the Cardholder must pay the remaining debt on time and incur any interest and fees (if any).

8.4. Thứ tự thu hồi gốc, lãi

Order of recovery of principal and interest

Trừ trường hợp SACOMBANK có quy định khác, việc thu hồi gốc, lãi sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

Unless otherwise stipulated by SACOMBANK, recovering of principal and interest will be applied in the following order:

- a) Trường hợp trong hạn, việc thu hồi gốc, lãi được thực hiện theo thứ tự thời gian phát sinh giao dịch và theo thứ tự ưu tiên sau:

In case of due date, the recovery of principal and interest is carried out in chronological order of transaction occurrence and in the following order of priority:

- (i) Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;

Fees and/or interest of the previous period;

- (ii) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước;
Cash Withdrawal Transaction/ Cash Withdrawal Equivalent Transaction of the previous period;
- (iii) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước;
Goods Purchase Transactions/Online Card Payments Transaction of the previous period;
- (iv) Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
Fees and/or interest of the current period;
- (v) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt trong kỳ;
Cash Withdrawal Transaction/Cash Withdrawal Equivalent Transaction of the current period;
- (vi) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ.
Goods Purchase Transactions/Online Card Payments Transaction of the current period.

- b) Trường hợp phát sinh nợ quá hạn: việc thanh toán theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi thu sau.
In case of overdue debts: the payment shall be made in the order of principal debt collected first and interest debt collected later.

8.5. Phương pháp tính lãi

Interest calculation method

Trừ trường hợp có quy định khác, Chủ Thẻ đồng ý SACOMBANK là bên quyết định phương pháp tính và tính toán lãi phát sinh đối với Giao Dịch Thẻ.

Unless otherwise specified, the Cardholder agrees that SACOMBANK shall decide on the method of calculating and calculating interest incurred for Card Transactions.

- a) Lãi suất tính lãi quy đổi theo tỷ lệ %/năm, một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.
The interest rate is calculated at the rate of %/year, one year is three hundred and sixty-five days.
- b) Thời hạn tính lãi

Interest calculation period

Chủ Thẻ Chính đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên (các) Thẻ và Tài Khoản Chủ Thẻ Chính. Thời hạn tính lãi được tính như sau:

The Primary Cardholder agrees to pay interest arising on the Card(s) and Primary Cardholder Account. Interest calculation period follows:

- (i) Đối với Giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, Giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến:
For Goods and Service Purchase Transactions, Online Card Payment Transactions
 - Trường hợp thanh toán đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD, Chủ Thẻ Chính được miễn lãi đối với tất cả các giao dịch trong TBGD hiện tại
In case of full payment of the Due Amount on or before the date stated in the Transaction Notice, Cardholder is exempted from interest for all transactions in the current Card Statement.
 - Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD (vi phạm điều kiện miễn lãi), lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.
If the Due Amount is not paid or fully paid on or before the date stated in Transaction Statement (violation of interest exemption conditions), interest is calculated from the date the transaction arises until the adjacent date before the date of full payment.
- (ii) Đối với Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: Lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày thanh toán.
For Cash Withdrawal Transactions and Cash Withdrawal Equivalent Transactions: Interest is calculated from the date the transaction arises until the adjacent date before the date of full payment.

- c) Phương pháp tính lãi

Interest calculation method

(i) Yếu tố tính lãi:

Interest calculation factor

- Thời hạn tính lãi: được xác định theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này.
Interest calculation period: determined according to the provisions of Point b, Clause 5 of this Article.
- Số dư thực tế: là số dư đầu ngày tính lãi của giao dịch thẻ mà Chủ Thẻ Chính còn phải trả cho Ngân hàng để tính lãi.
Actual balance: is the balance at the beginning of the interest calculation day of the card transaction that the Primary Cardholder still has to pay to the Bank to calculate interest.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
Number of days maintaining actual balance: is the number of days in which the actual balance at the beginning of each day does not change.
- Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này.
Interest rate: calculated at the rate of %/year according to the provisions of Point a, Clause 5 of this Article.

(ii) Công thức tính lãi: Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau

Interest calculation formula: One day's profit is calculated as follows

Số dư thực tế/Actual Balance x Lãi suất tính lãi/Interest Rate

Số tiền lãi ngày/ *Daily interest amount* = $\frac{\text{Số dư thực tế/Actual Balance} \times \text{Lãi suất tính lãi/Interest Rate}}{365}$

365

8.6. Vi phạm

Violations

- a) Việc Chủ Thẻ Chính không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu nêu tại TBGD bất kỳ (sau đây gọi là TBGD lần thứ 1) trước ngày TBGD liền kề tiếp theo (TBGD lần thứ 2) sẽ tạo nên sự vi phạm Hợp Đồng. Khi đó, SACOMBANK thực hiện chuyển nợ quá hạn và phân loại nợ theo quy định của SACOMBANK phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ. Trong Trường Hợp này, Tổng Dư Nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ Chính phải thanh toán.
The Primary Cardholder's failure to pay or pay less than the Minimum Amount stated in any Transaction Statement (referred to as the 1st Transaction Statement) before the next adjacent Transaction Statement (2nd Transaction Statement) will constitute a violation of the Contract. At that time, SACOMBANK transfers overdue debt and classifies debt according to SACOMBANK's regulations in accordance with the State Bank's regulations from time to time. In this case, the Total Outstanding Balance will become due immediately and must be paid.
- b) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một Thẻ tại SACOMBANK, việc vi phạm ở một Thẻ sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả Thẻ khác.
If the Primary Cardholder has more than one Card at SACOMBANK, a violation on one Card will be considered a violation on all other Cards.
- c) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một khoản cấp tín dụng tại SACOMBANK, việc vi phạm ở bất kỳ một khoản cấp tín dụng nào sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả khoản cấp tín dụng khác. Khi đó, SACOMBANK có quyền chấm dứt và tiến hành thu hồi nợ đối với tất cả các khoản cấp tín dụng của Chủ Thẻ Chính tại SACOMBANK dù đến hạn hay chưa đến hạn. Đồng thời, không phụ thuộc vào tài sản bảo đảm có được đảm bảo cho tất cả các khoản cấp tín dụng hay không, SACOMBANK đều có quyền xử lý tài sản bảo đảm đó và dùng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán cho tất cả các khoản cấp tín dụng tại SACOMBANK.
If the Primary Cardholder has more than one credit facility at SACOMBANK, a violation in any credit facility will be considered a violation in all other credit facilities. At that time,

SACOMBANK has the right to terminate and collect debt for all credit facilities of the Primary Cardholder at SACOMBANK, whether due or not. At the same time, regardless of whether collateral is secured for all credit facilities or not, SACOMBANK has the right to handle that collateral and use the proceeds from handling the collateral guaranteed to pay for all credit facilities at SACOMBANK.

- d) Chủ Thẻ Chính ủy quyền và đồng ý rằng SACOMBANK, vào bất kỳ thời điểm nào sau khi sự kiện vi phạm của Chủ Thẻ xảy ra, có quyền thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:

Primary Cardholder authorizes and agrees that SACOMBANK, at any time after the Cardholder's violation event occurs, has the right to take one or more of the following actions:

- (i) Tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa và/hoặc hủy hiệu lực Thẻ và thu hồi Tổng Dư Nợ;

Temporarily suspend Card Transactions, refuse card payment, temporarily lock and/or invalidate the Card and recover Total Debt Balance;

- (ii) Áp dụng Lãi suất quá hạn theo quy định của SACOMBANK.

Apply Overdue Interest Rate according to SACOMBANK's regulations.

- (iii) Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ Chính;

Take necessary measures to collect debts, including calling/sending documents to any organization or individual to notify the violation of the Cardholder and requesting assistance in investigation, verification and/or suing the Primary Cardholder;

- (iv) Thay mặt Chủ Thẻ Chính để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả các hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ Chính;

Act on behalf of the Primary Cardholder to sign any/all documents and take any/all actions necessary to collect debt from the Primary Cardholder;

- (v) Đưa tên của Chủ Thẻ vào danh sách chủ thẻ vi phạm (hoặc danh sách tương tự) của SACOMBANK, bất kỳ CQNN hoặc của tổ chức nào khác;

Include the name of the Cardholder in the list of violating cardholders (or similar list) of SACOMBANK, any State agency or other organization;

- (vi) Có quyền ưu tiên so với các chủ nợ khác trong việc, theo thủ tục hợp pháp, truy đòi bất kỳ khoản nợ bằng việc giữ lại bất kỳ số tiền hoặc bất kỳ tài sản nào được giữ bởi SACOMBANK thay mặt cho Chủ Thẻ Chính;

Have priority over other creditors in the pursuit of any due process of debt by retaining any money or any property held by SACOMBANK on behalf of the Primary Cardholder;

- (vii) Thực hiện ghi nợ, ghi có, khấu trừ, phong tỏa, trích và chuyển tiền từ Tài Khoản Thẻ hoặc bất kỳ tài khoản/tiền gửi của Chủ Thẻ Chính mở tại SACOMBANK và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn mà không cần có sự xác nhận hay đồng ý trước của Chủ Thẻ Chính bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp ghi có nhầm vào Tài Khoản Thẻ, sử dụng Thẻ sau Ngày Hết Hạn/sau khi hủy hiệu lực Thẻ;

Implement debit, credit, deduct, block, deduct and transfer funds from the Card Account or any account/deposit of the Primary Cardholder opened at SACOMBANK and dispose collateral (if any) to collect due and overdue debts without prior authentication or consent of the Primary Cardholder including but not limited to cases of mistakenly crediting to the Card Account, using the Card after the Expiry Date /after terminating card use.

- (viii) Trường hợp SACOMBANK đã trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc xử lý các Tài sản đảm bảo nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, Chủ Thẻ Chính vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho SACOMBANK đối với số dư nợ còn lại.

In case SACOMBANK has deducted money from the Payment Account and/or processed the Collateral but it is still not enough to collect the debt, the Primary Cardholder is still responsible for fully paying SACOMBANK for the remaining debt balance.

- 8.7. SACOMBANK giải chấp Tài sản bảo đảm sau 60 ngày kể từ ngày hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ đã thanh toán toàn bộ Tổng Dư Nợ cho SACOMBANK.

SACOMBANK releases the collateral after 60 days from the date of invalidation of Card use and the Cardholder has paid the entire Total Debt Balance to SACOMBANK.

- 8.8. Chủ Thẻ đồng ý hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho SACOMBANK đối với các giao dịch ghi có nhầm vào Thẻ hoặc những giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi Thẻ không đủ hạn mức, hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng thẻ hoặc đã tạm ngưng/hủy hiệu lực thẻ. Theo đó, Chủ Thẻ đồng ý để SACOMBANK tự động trích tiền từ các tài khoản của Chủ Thẻ để thu hồi khoản tiền này mà không cần thông báo cho Chủ Thẻ.

Cardholder agrees to immediately and unconditionally refund SACOMBANK for transactions mistakenly credited to the Card or debit transactions from the Card when the Card does not have sufficient limit, has expired the Card Validity Period/card usage period or has been suspended/invalidated. Accordingly, the Cardholder agrees to let SACOMBANK automatically deduct money from the accounts of the Cardholder to recover this amount without notifying the Cardholder.

ĐIỀU 9. CÁC LOẠI PHÍ

ARTICLE 9. TYPES OF FEES

- 9.1 Bên cạnh tiền lãi, Chủ Thẻ còn phải trả các loại phí liên quan đến Thẻ sau đây:

Besides interest, Cardholder also have to pay the following Card-related fees:

- a) Phí thường niên và phí phát hành thẻ (nếu có): thu trên mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng, năm đầu tiên thu vào ngày kích hoạt Thẻ và thu trọn năm, các năm tiếp theo thu vào tháng phát hành.

Annual fee and card issuance fee (if any): is charged on each Card according to each year of use, on the date of Card activation for full year for the first year, in the month of Card issuance for the following years.

- b) Phí rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ sử dụng thẻ rút tiền mặt.

Cash withdrawal fee: collected when the Cardholder when using Card for withdraws cash.

- c) Phí giao dịch tương đương rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ thực hiện giao dịch tương đương rút tiền mặt.

Fee for Cash Withdrawal Equivalent Transaction: collected when the Cardholder performs a Cash Withdrawal Equivalent Transaction.

- d) Phí chuyển đổi tiền tệ: thu khi quy đổi số tiền Giao Dịch từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam và tùy thuộc vào ngoại tệ Giao Dịch và thời gian Giao Dịch được ghi nợ vào Thẻ.

Currency conversion fee: collected when converting the Transaction amount from foreign currency to Vietnamese Dong and depends on the Transaction currency and the time the Transaction is debited to the Card.

- e) Phí xử lý giao dịch nước ngoài: thu khi thực hiện Giao Dịch Thẻ tại các điểm giao dịch/ĐVCNT ở nước ngoài hoặc có máy chủ đặt tại nước ngoài.

Fee for processing foreign transaction: is charged when performing Card transaction at transaction locations/Merchants located abroad or having servers located abroad.

- f) Phí thay đổi hạn mức: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm HMTD Thẻ Phụ/HMTD Chủ Thẻ Chính đã được cấp.

Limit change fee: collected when the Cardholder requests to increase or decrease the granted Primary Cardholder Credit Limit/Supplementary Card Credit Limit.

- g) Phí vượt quá hạn mức: tính trên số dư vượt HMTD Chủ Thẻ được cấp. Phí được tính từ ngày vượt Hạn Mức.

Over limit fee: calculated on the balance exceeding the granted Primary Cardholder Credit Limit/Supplementary Card Credit Limit. The fee is charged from the date of exceeding the Limit.

- h) Phí chậm thanh toán: thu khi Chủ Thẻ không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD.

Late payment fee: collected when the Cardholder does not pay at least the Minimum Amount on or before the date stated in the Transaction Statement.

- i) Phí cung cấp bản sao TBGD: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu bản sao TBGD.

Fee for providing copies of Transaction Statement: collected when the Cardholder requests a copy of Transaction Statement.

- j) Phí cung cấp bản sao hóa đơn Giao Dịch: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cung cấp thêm bản sao của hóa đơn gốc.

Fee for providing copies of Transaction invoices: collected when the Cardholder requests to provide additional copies of the original invoice.

- k) Phí thay thế Thẻ: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế thẻ trước Ngày Hết Hạn hoặc khi Thẻ bị thất lạc hay mất cắp.

Card replacement fee: collected when the Cardholder requests to replace the Card before the Expiration Date or when the Card is lost or stolen.

- l) Phí thay đổi loại Thẻ: thu khi Chủ Thẻ Chính yêu cầu thay đổi Thẻ khác loại.

Card type change fee: collected when the Primary Cardholder request to change the Card to a different type.

- m) Phí cấp lại PIN: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp lại PIN.

PIN reissuance fee: collected when the Cardholder requests a PIN reissue.

- n) Phí do việc khiếu nại sai: thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ là không chính xác.

Fee due to incorrect complaint: collected when the complaint of the Cardholder is incorrect.

- o) Phí dịch vụ đặc biệt: thu khi Chủ Thẻ yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà SACOMBANK đã đồng ý thực hiện.

Special service fee: collected when the Cardholder requests special or additional work that SACOMBANK has agreed to perform.

- p) Các loại phí khác theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Other fees according to SACOMBANK's regulations from time to time.

- q) Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp: thu khi Chủ Thẻ đăng ký thành công Dịch Vụ Trả Góp đối với từng Giao Dịch Thẻ. Mức phí áp dụng theo từng chương trình trả góp mà Chủ Thẻ tham gia.

Registration fee for the Installment Service: collected when the Cardholder successfully registers for the Installment Service for each Card Transaction. This fee is applied according to each installment program that the Cardholder participates in.

- r) Các loại phí có thể được miễn/giảm theo chính sách ưu đãi của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

Types of fees could be exempted/reduced according to SACOMBANK's preferential policy in each period.

- 9.2 Các loại phí liên quan đến Thẻ và lãi phát sinh từ các loại phí này (nếu có) sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ của chính Chủ Thẻ (bao gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ), ngay lập tức hay vào TBGD kỳ tiếp theo tùy từng trường hợp.

The Card-related fees and interest arising from these fees (if any) will be debited from the Card Account of that Cardholder (including the Primary Cardholder and Supplementary Cardholder), either immediately or in the next Transaction Statement depending on the case.

- 9.3 Chi tiết các loại phí, mức phí được quy định trong Biểu Phí của SACOMBANK. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về phí, SACOMBANK sẽ thông báo trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực.

Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.

Details of fees are specified in SACOMBANK's tariff. In case of any changes in fees, SACOMBANK will notify at least 07 days prior to the effective date of the tariff. The changed tariff shall be binding in case Cardholder continues to use Card after the new tariff takes effect.

9.4 Phí Dịch vụ (bao gồm mức phí, phương thức thu phí) thu theo thỏa thuận giữa SACOMBANK và Chủ Thẻ Chính, cụ thể:

Service Fees (including fee rates and collection methods) shall be implemented as agreed between SACOMBANK and Primary Cardholder, specifically:

- a) Bằng việc đã đọc và chấp thuận Điều Khoản và Điều Kiện này, Chủ Thẻ đồng ý cho SACOMBANK quyết định kỳ quy ước trong từng thời kỳ.

By reading and accepting these Terms and Conditions, Cardholder agrees to allow SACOMBANK to determine the stipulated period in each respective term.

Kỳ quy ước được xác định là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày kết thúc chu kỳ tính phí, trừ trường hợp kỳ quy ước được xác định riêng cho từng loại sản phẩm, dịch vụ mà SACOMBANK cung cấp cho Chủ Thẻ Chính. Chu kỳ tính phí là khoảng thời gian được SACOMBANK xác định và sử dụng để ghi nhận, tổng hợp và tính toán các khoản phí liên quan đến sản phẩm dịch vụ Chủ Thẻ đang sử dụng.

The Stipulated Period is defined as 60 (sixty) days from the end of the billing cycle, unless otherwise specified for particular products or services provided by SACOMBANK. The billing cycle is the time period determined by SACOMBANK to record, consolidate, and calculate all fees related to the products and services Cardholder is using.

- b) Chủ Thẻ có nghĩa vụ thanh toán Phí Dịch vụ phát sinh cho SACOMBANK chậm nhất 07 (bảy) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước.

The Cardholder is obligated to pay all Service Fees incurred to SACOMBANK no later than 07 (seven) days after the end of the stipulated period.

- c) Trường hợp có thay đổi kỳ quy ước và/hoặc chu kỳ tính phí, SACOMBANK sẽ thông báo đến Chủ Thẻ theo các quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này

In the event of any changes to the stipulated period and/or the billing cycle, SACOMBANK shall notify Cardholder in accordance with the regulations outlined in these Terms and Conditions.

ĐIỀU 10. SỬ DỤNG/CẬP NHẬT/CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU, DỮ LIỆU

ARTICLE 10. USE/UPDATE/PROVISION OF INFORMATION

- 10.1 Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng Chủ Thẻ Phụ có thể nhận Thẻ Phụ của mình, Chủ Thẻ Phụ phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.

The Primary Cardholder agrees that the Supplementary Cardholder is entitled to receive his/her Supplementary Card, the Supplementary Cardholder must sign on Card immediately upon receiving Card.

- 10.2 Chủ Thẻ cam kết cung cấp/cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thông tin và xuất trình các giấy tờ cần thiết chứng minh các thông tin đó khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với SACOMBANK và/hoặc khi SACOMBANK yêu cầu. SACOMBANK không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ không cung cấp/không cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin và/hoặc không xuất trình các giấy tờ chứng minh các thông tin đó.

Cardholder undertake to provide/update fully, promptly and accurately all information and present necessary documents proving such information when there is any change compared to the information registered with SACOMBANK and/or upon SACOMBANK's request. SACOMBANK is not responsible for damages arising from or related to the Cardholder's failure to provide/update

fully, promptly and accurately information and/or fail to present documents proving such information.

- 10.3 Các tài liệu, thông tin, dữ liệu do Chủ Thẻ cung cấp/cập nhật cho SACOMBANK phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng Thẻ.

Documents, information and data provided/updated by the Cardholder to SACOMBANK must be valid and valid throughout the issuance and use of cards.

- 10.4 Chủ Thẻ đã kiểm tra, xác nhận và đảm bảo số điện thoại mà Chủ Thẻ đăng ký giao dịch trên phần mềm ứng dụng cung cấp dịch vụ trực tuyến của SACOMBANK là thuê bao của chính Chủ Thẻ hoặc người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) đăng ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và thông tin về người sử dụng thuê bao trùng khớp với thông tin trên giấy tờ tùy thân mà Chủ Thẻ đã đăng ký/cập nhật gần nhất với SACOMBANK.

The Cardholder has verified, confirmed, and ensured the phone number the Cardholder registers for transactions on SACOMBANK's online service application software is own subscriber number of the Cardholder or the legal representative of the Cardholder (for corporate customer) registered with the telecommunications service provider and that the subscriber number information matches the information on the identity documents that the Cardholder has most recently registered/updated with SACOMBANK.

- 10.5 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ), Chủ Thẻ Phụ chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân.

The Primary Cardholder has the right to request to change all information related to the Primary Cardholder and Supplementary Cardholder (excluding personal information related to Supplementary Cardholder). Supplementary Cardholder are only allowed to request to change personal information related to themselves.

- 10.6 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu SACOMBANK cung cấp thông tin về HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD của Thẻ Phụ, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến tất cả Thẻ Phụ. Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu SACOMBANK cung cấp thông tin về HMTD Thẻ Phụ, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của mình.

Primary Cardholder has the right to request SACOMBANK to provide information about Primary Cardholder Credit Limit and/or Supplementary Card Credit Limit, Transaction history and other necessary information related to all Supplementary Cards. The Supplementary Cardholder has the right to request SACOMBANK to provide information about his/her Supplementary Card Credit Limit, Transaction history and other necessary information related to his/her Card.

- 10.7 Chủ Thẻ đồng ý cho SACOMBANK/Bên thứ ba thay mặt SACOMBANK thu thập thông tin của Chủ Thẻ từ nguồn Chủ Thẻ cung cấp và/hoặc do SACOMBANK tổng hợp từ quá trình Chủ Thẻ sử dụng dịch vụ trên các kênh giao dịch với SACOMBANK và/hoặc từ các đối tác của SACOMBANK để triển khai sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ và/hoặc các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của Chủ Thẻ theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:

Cardholder agrees to allow SACOMBANK/Third Party on behalf of SACOMBANK to collect Cardholder's information provided by Cardholder and/or synthesized by SACOMBANK from the process of using the service on banking transaction channels and/or from SACOMBANK's Partner to provide products and services to Cardholder and/or from other public and legal information sources of Cardholder in accordance with the law, including but not limited to the following information:

- a) Thông tin về Chủ Thẻ và người liên quan đến Chủ Thẻ như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan, giới tính.

Information about the Cardholder and persons related to the Cardholder such as: Full name, date of birth, place of birth, nationality, occupation, position, phone No., ID No., date of issue, place

of issue, registered permanent address and current address, company's name, company's address, gender, etc.

- b) Thông tin về Thẻ, Giao Dịch Thẻ được thực hiện với/thông qua SACOMBANK/Bên thứ ba, việc Chủ Thẻ sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của SACOMBANK.

Information about the Card, Card Transactions made with/through SACOMBANK/Third Party, the Cardholder's use of SACOMBANK's products and services.

- 10.8 Chủ Thẻ đồng ý SACOMBANK được phép sử dụng các thông tin nêu tại Khoản 7 Điều này cho các mục đích sau:

The Cardholder agrees that SACOMBANK is allowed to use the information specified in Clause 7 of this Article for the following purposes:

- a) Nhận biết, xác minh thông tin nhận biết Chủ Thẻ.

Identifying and verifying information to identify Cardholder.

- b) Quản trị, vận hành, hỗ trợ và quản lý mối quan hệ, giao dịch và/hoặc Thẻ của Chủ Thẻ với SACOMBANK bao gồm đánh giá điều kiện Chủ Thẻ tham gia sản phẩm, dịch vụ; thực thi các yêu cầu của Chủ Thẻ; cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SACOMBANK theo quy định tại (các) Hợp đồng đã ký kết với Chủ Thẻ Chính; sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tra soát giữa SACOMBANK, Chủ Thẻ và các bên liên quan.

Administering, operating, supporting and managing the relationship, transaction and/or Card of Cardholder with SACOMBANK including assessment of conditions for Cardholder to participate in products and services; implementing the requirements of Cardholder; providing products and services to Cardholder; performing the rights and obligations of SACOMBANK in accordance with provisions in the Contract(s) signed with Primary Cardholder; being used as evidence in the process of settling disputes, complaints, and tracing between SACOMBANK, Cardholder and related parties.

- c) Liên lạc với Chủ Thẻ để giới thiệu, đề xuất hoặc tư vấn cho Chủ Thẻ những thông tin về sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thẻ có thể quan tâm hoặc mang lại ưu đãi, lợi ích tài chính cho Chủ Thẻ; chương trình khuyến mại, thực hiện khảo sát và chương trình hoạt động khác của SACOMBANK.

Contacting with Cardholder to introduce, propose or advise Cardholder on all information about products, services that Cardholder may be interested in or may bring financial incentives and benefits to Primary Cardholder, promotions, survey and other activities of SACOMBANK.

- d) Hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và nội bộ của SACOMBANK, bao gồm việc đánh giá, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định của SACOMBANK và của pháp luật; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc phát triển sản phẩm ngân hàng, thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế hoặc hoạt động có mục đích xử lý rủi ro, kiểm toán, lưu trữ và điều hành, để ngăn chặn, phát hiện hành vi gian lận, giả mạo, lừa đảo, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp; và các hoạt động khác của SACOMBANK.

Supporting SACOMBANK's business and internal activities, including risk assessment and management, compliance with SACOMBANK's regulations and applicable laws; system planning and development, as well as banking product development; reporting obligations related to finance, accounting, and tax; activities for risk handling, auditing, archiving, and administrative purposes; prevention and detection of fraud, forgery, scams, money laundering, terrorist financing, proliferation financing of weapons of mass destruction, or illegal and suspected illegal transactions; and other activities of SACOMBANK.

- e) Các mục đích khác do SACOMBANK thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

Other purposes announced by SACOMBANK in accordance with the law.

10.9 Chủ Thẻ đồng ý tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà Chủ Thẻ cung cấp cho SACOMBANK; đồng thời tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ đã, đang và sẽ sử dụng tại SACOMBANK bị lộ vì bất kỳ lý do gì thông qua bất cứ phương thức nào mà không do lỗi của SACOMBANK.

Cardholder agrees to bear responsibilities for confidentiality of information that Cardholder provides to SACOMBANK; at the same time, to be responsible for cases in which information related to Card/ Cardholder/Card Transactions that has been, is and will be used at SACOMBANK is disclosed for any reasons and through any methods without the fault of SACOMBANK.

10.10 SACOMBANK có nghĩa vụ đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ/Giao Dịch Thẻ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ Thẻ.

SACOMBANK is obligated to ensure confidentiality of information related to Card/ Cardholder/Card Transactions in accordance with law and agreement with Cardholder.

10.11 Nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 8 Điều này, Chủ Thẻ đồng ý rằng SACOMBANK có thể cung cấp thông tin của Chủ Thẻ cho cá nhân, tổ chức sau đây:

In order to fulfill the purposes stated in Clause 8 of this Article, Cardholder agrees that SACOMBANK may provide Cardholder's information to the following individuals and organizations:

a) Chủ Thẻ và/hoặc Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật của Chủ Thẻ, Người thừa kế của Chủ Thẻ và/hoặc bên thứ ba được Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền/chấp thuận cung cấp thông tin. Yêu cầu cung cấp thông tin phải lập thành văn bản gửi đến SACOMBANK.

Cardholder and/or the guardians/legal representatives of Cardholder, the heirs of Cardholder and/or the Third Party authorized/consented by Cardholder to provide information to such persons. Requests for information must be made in writing and sent to SACOMBANK.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

State authorities as prescribed by law.

c) Bên thứ ba khác bao gồm: (i) kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc kiểm toán viên bên ngoài; (ii) các cố vấn chuyên môn của SACOMBANK, luật sư, tư vấn tài chính, công chứng viên, cơ quan xếp hạng; hoặc (iii) Nhân viên của SACOMBANK và/hoặc các đại lý hoặc nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, các tổ chức tham gia xử lý giao dịch cho Chủ Thẻ bất kể đó là tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam hay không; và/hoặc các bên thứ ba khác đã ký hợp đồng hợp tác với SACOMBANK. Bên thứ ba phải có cam kết chịu ràng buộc tuân thủ các quy định bảo mật tương tự nội dung tại Điều này.

Third Parties, including (i) accountants, internal auditors or external auditors; (ii) professional advisors of SACOMBANK lawyers, financial advisors, notaries, rating agencies ; or (iii) SACOMBANK's employees and/or agents or subcontractors, service providers, consultants, organizations involved in processing transactions for Cardholder regardless of whether they are organizations established and operating in Vietnam; and/or other Third Parties that have signed cooperation contracts with SACOMBANK. Third Parties must undertake to be bound by the same confidential regulations as provided herein.

d) Trong phạm vi các giao dịch do Chủ Thẻ thiết lập, SACOMBANK được cung cấp thông tin họ tên của Chủ Thẻ cho người thụ hưởng của giao dịch nếu người thụ hưởng yêu cầu nhằm phục vụ cho công tác tra soát, đối chiếu số liệu của người thụ hưởng.

Within the scope of transactions established, SACOMBANK has the right to provide Cardholder's Full Name information to the beneficiary of the transaction if the beneficiary requests it in order to serve the verification and comparison of the beneficiary's data.

Khi cung cấp thông tin theo quy định tại Điểm này, SACOMBANK đảm bảo các thông tin được cung cấp phải chính xác với thông tin được lưu trữ tại SACOMBANK và trong phạm vi cần thiết để thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 8 Điều này.

When providing information as prescribed in this Point, SACOMBANK ensures that the information provided must be consistent with the information of Cardholder is stored at SACOMBANK and within the necessary scope to carry out the purposes stated in Clause 8 of this Article.

- 10.12 Việc lưu trữ thông tin được thực hiện trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo quy định tại Khoản 8 Điều này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác với Chủ Thẻ, trừ trường hợp được hoặc phải lưu trữ lâu hơn theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

The storage of information is carried out for the period necessary to fulfill the purposes as stated in Clause 8 of this Article, contracts, agreements, other documents with the Cardholder, except where it is or must be stored longer as required by the laws from time to time.

- 10.13 Đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ đồng ý rằng việc thu thập/sử dụng/bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân thực hiện theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân (“Điều Khoản Chung”) được niêm yết tại quầy giao dịch, website www.SACOMBANK.com.vn hoặc quét QR code. Điều Khoản Chung là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của SACOMBANK và Chủ Thẻ tại Điều Khoản Chung sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ là cộng dồn vào các quyền và nghĩa vụ mà SACOMBANK và Chủ Thẻ đang có tại Hợp Đồng này.

For Personal Data as prescribed in Decree 13/2023/ND-CP and documents amending, supplementing and replacing from time to time, Cardholder agrees that the collection/use/security of Personal Data shall be in accordance with the General Terms on Protection and Processing of Personal Data (“General Terms”) listed at the transaction counter, website www.sacombank.com.vn or displayed when scanning QR code. General Terms are an integral part of the Contract. All rights and obligations of SACOMBANK and Cardholder in the General Terms will not be replaced, terminated or changed, but will be cumulative to the rights and obligations that SACOMBANK and Cardholder currently have in the Contract.

ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG

ARTICLE 11. FORCE MAJEURE

- 11.1 Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; dịch bệnh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của Máy Giao Dịch Tự Động, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.

Force majeure includes events such as: natural disasters; war; disease; electrical breakdown; the damage/fault of Automated Teller Machines, POS or any other machinery or equipment to serve the operation of Card or data processing system or telecommunications/internet system or information exchange service; at the request of competent authority; change of law; other events beyond the control of each party that cannot be foreseen and remedied by the parties.

- 11.2 Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện theo Hợp đồng này, SACOMBANK sẽ thông báo cho Chủ Thẻ và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ, Bên thứ ba. Chủ Thẻ Chính vẫn có nghĩa vụ thanh toán Tổng Dư Nợ đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của SACOMBANK. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp Đồng.

In case of Force Majeure, both parties will suspend the performance of obligations under Contract, SACOMBANK will notify the Cardholder and will not incur any liability for compensation to Cardholder or Third Party. After termination of the Force Majeure, the parties will continue to perform the obligations under Contract.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ARTICLE 12. OTHER PROVISIONS

- 12.1 Việc Chủ Thẻ ủy quyền thực hiện các giao dịch, yêu cầu liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ tại SACOMBANK thực hiện theo quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ.

The authorization of the Cardholder to perform transactions and requirements related to the Card/Card Transaction at SACOMBANK shall comply with SACOMBANK's regulations from time to time.

- 12.2 Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ có thể được lập thành văn bản và văn bản này trở thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng.

The use of security measures for the issuance and use of the Card can be made in writing and this document becomes an inseparable part of the Contract.

- 12.3 Sửa đổi, bổ sung ĐKĐK

Amendments and supplements to the Terms and Conditions

Chủ Thẻ đồng ý rằng SACOMBANK có quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản và Điều Kiện này, sửa đổi Ngày Hết Hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, gia hạn hoặc thay thế Thẻ bằng cách thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ theo các phương thức quy định tại Điều 2 Khoản 7 ĐKĐK này. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

Cardholder agree that SACOMBANK reserves the right to amend and supplement these Terms and Conditions, amend the Expiry Date and/or other details of the issued Card, renew or replace the Card by giving prior notice to the Cardholder by the methods specified in Article 2 Clause 7 this T&C. Amendments and supplements are binding if the Cardholder continues to use the Card after the amendments and supplements take effect.

- 12.4 Trường hợp Chủ Thẻ sử dụng hoặc được nhận các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích liên quan đến Thẻ, ngoài các quy định tại Hợp Đồng này, Chủ Thẻ phải tuân thủ các quy định tại các Điều Khoản và Điều Kiện cụ thể của các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, tiện ích đó và các quy định khác do SACOMBANK hoặc Bên thứ ba ban hành.

In case the Cardholder uses or receives products, services, offers and utilities related to the Card, in addition to the regulations in this Contract, the Cardholder must comply with the regulations in the specific Terms and Conditions of such products, services, offers, utilities and other regulations issued by SACOMBANK or a Third Party.

- 12.5 Chuyển nhượng, chuyển giao

Transfer

- a) SACOMBANK có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

SACOMBANK has the right to assign or transfer all or part of its rights and/or obligations under this Contract in accordance with the law.

- b) Chủ Thẻ Chính không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào.

The Primary Cardholder may not assign or transfer all or part of their rights and/or obligations under the Contract to any third party.

- 12.6 Luật điều chỉnh và Cơ quan giải quyết tranh chấp

Governing Law and Dispute Resolution

- a) Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp Đồng, các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Khi đó, Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng SACOMBANK có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của SACOMBANK hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định pháp luật.

In case of any dispute relating to the Contract, such dispute shall be settled by the parties based on negotiation in priority. In case the dispute cannot be resolved through negotiation, either party is entitled to submit such dispute to the competent Court for settlement. In such case, Primary Cardholder agree that SACOMBANK has the right to choose the Court where the Head Office or the Branch/Transaction Office of SACOMBANK is located or another Court to initiate a lawsuit in accordance with the provisions of law.

- b) Điều Khoản và Điều Kiện và Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo.

These Terms and Conditions and Contract are governed by the laws of Vietnam. The English content in this document will be treated as a translation and used for reference only.

- 12.7 SACOMBANK sẽ lưu giữ Hợp Đồng cho đến khi Hợp Đồng hết hiệu lực. Trường hợp Hợp Đồng do Chủ Thẻ Chính giữ bị mất hoặc hư hỏng, SACOMBANK sẽ cung cấp bản sao Hợp Đồng cho Chủ Thẻ Chính sau khi nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ Chính.

SACOMBANK shall retain the Contract until it expires. In case the Contract held by the Primary Cardholder is lost or damaged, SACOMBANK shall provide a copy of the Contract to the Primary Cardholder after receiving date of the Primary Cardholder's request.